

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC VÀ XÃ HỘI

PHẠM HỮU TRƯỜNG

**BẢO ĐẢM QUYỀN CỦA NGƯỜI CHƯA THÀNH
NIÊN PHẠM TỘI TRONG GIAI ĐOẠN XÉT XỬ SƠ
THẨM VỤ ÁN HÌNH SỰ TỪ THỰC TIỄN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Chuyên ngành: Luật hình sự và tố tụng hình sự

Mã số: 60.38.01.04

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

Người hướng dẫn khoa học: GS.TS. VÕ KHÁNH VINH

Hà Nội, 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học của riêng tôi. Các số liệu, ví dụ và trích dẫn trong luận văn đảm bảo độ tin cậy, chính xác và trung thực và được trích dẫn đầy đủ theo quy định.

TÁC GIẢ LUẬN VĂN

Phạm Hữu Trường

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT VỀ BẢO ĐẢM QUYỀN CỦA NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI TRONG GIAI ĐOẠN XÉT XỬ SƠ THẨM VỤ ÁN HÌNH SỰ	7
1.1. Khái niệm, ý nghĩa, vai trò của bảo đảm quyền của người chưa thành niên phạm tội trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự	7
1.2. Nội dung bảo đảm quyền của người chưa thành niên phạm tội trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự của Tòa án nhân dân	18
1.3. Quy định của Pháp luật về bảo đảm quyền của người chưa thành niên phạm tội trong giai đoạn xét xử sơ thẩm của Tòa án nhân dân	25
Chương 2: THỰC TIỄN BẢO ĐẢM QUYỀN CỦA NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI TRONG GIAI ĐOẠN XÉT XỬ SƠ THẨM VỤ ÁN HÌNH SỰ TẠI THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	38
2.1. Thực tiễn xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội tại thành phố Hải Phòng	38
2.2. Thực trạng bảo đảm quyền của người chưa thành niên phạm tội trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự từ thực tiễn tại thành phố Hải Phòng thông qua các quy định của pháp luật	42
2.3. Đánh giá khái quát việc bảo đảm quyền của người chưa thành niên phạm tội trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự từ thực tiễn tại thành phố Hải Phòng	48
Chương 3: GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM QUYỀN CỦA NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI TRONG GIAI ĐOẠN XÉT XỬ SƠ THẨM VỤ ÁN HÌNH SỰ	54
3.1. Quan điểm bảo đảm quyền của người chưa thành niên phạm tội trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự	54
3.2. Các giải pháp bảo đảm quyền của người chưa thành niên phạm tội trong giai đoạn xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự.	59
KẾT LUẬN	71
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	73

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BCA	:	Bộ Công an
BLHS	:	Bộ luật Hình sự
BTP	:	Bộ Tư pháp
BLTTHS	:	Bộ luật Tổ tụng Hình sự
TTHS	:	Tổ tụng hình sự
Nxb	:	Nhà xuất bản
TAND:		Tòa án nhân dân
TANDTC	:	Tòa án nhân dân tối cao
VKSND	:	Viện kiểm sát nhân dân
VKSNDTC	:	Viện kiểm sát nhân dân tối cao

DANH MỤC CÁC BẢNG

	Trang
Bảng 2.1: Thống kê số lượng bị cáo là người chưa thành niên trong tổng số bị cáo bị xét xử sơ thẩm từ năm 2010 đến năm 2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng	39
Bảng 2.2: Cơ cấu loại tội phạm do người chưa thành niên thực hiện	40
Bảng 2.3: Thống kê về mức hình phạt được áp dụng đối với bị cáo là người chưa thành niên do TAND thành phố Hải Phòng quyết định (từ năm 2010 đến hết năm 2015)	47

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Quyền con người là một trong những quyền thiêng liêng, cơ bản và cũng luôn luôn là khát vọng của toàn thể nhân loại. Quyền con người được sinh ra và đồng thời cũng phải bảo đảm thực hiện như một lẽ tự nhiên. Cho nên, nó không chỉ là vấn đề trọng yếu trong luật pháp quốc tế mà còn là chế định pháp lý cơ bản trong pháp luật của các quốc gia.

Ở Việt Nam, sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, nước Việt Nam dân chủ cộng hoà ra đời, quyền con người được chính thức tuyên bố và ghi nhận bằng Hiến pháp và pháp luật. Quá trình phát triển của cách mạng Việt Nam, với những nhiệm vụ nặng nề mà vinh quang, xét cho cùng cũng chỉ là vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội mà cốt lõi của nó là bảo đảm thực hiện quyền con người. Trên tinh thần đó, từ Hiến pháp 1946, 1959, 1980, 1992 đến Hiến pháp 2013 đều thể chế hoá quyền con người, từng bước mở rộng quyền con người. Hệ thống chính sách pháp luật bảo đảm quyền con người cũng ngày càng được củng cố hoàn thiện.

Trong quá trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, Nhà nước ta đã chuyển hoá nhiều nội dung về quyền con người trong các tuyên bố, công ước quốc tế mà Nhà nước ta tham gia phê chuẩn, ký kết. Bên cạnh đó, Nhà nước ta đã có nhiều chính sách, biện pháp và hoạt động thực tế bảo đảm thực hiện quyền con người. Song, quyền con người luôn là lĩnh vực nhạy cảm, phức tạp nên bảo đảm thực hiện nó không phải chỉ dừng lại ở việc ghi nhận quyền con người mà còn phải thực thi nhiều biện pháp đồng bộ, được mọi cấp, mọi ngành, mọi người tham gia. Trong đó, Toà án có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng. Bởi vì, một trong những nhiệm vụ cơ bản trong xét xử của Toà án chính là hoạt động trực tiếp bảo vệ quyền con người đối với bên bị hại và cả bên bị cáo - là những người mà quyền con người của họ dễ có nguy cơ bị xâm hại.

Trong thực tiễn, người chưa thành niên phạm tội là hiện tượng tồn tại trong tất cả các xã hội. Tình trạng người chưa thành niên phạm tội ở Việt Nam nói chung và thành phố Hải Phòng nói riêng diễn biến rất phức tạp, tăng cả về số vụ án và số bị can, bị cáo là người chưa thành niên. Do chưa phát triển đầy đủ về thể chất, tinh

thần, tâm sinh lý chưa hoàn thiện, chưa có khả năng nhận thức, kiểm soát được suy nghĩ, hành vi của mình, họ dễ bị chi phối, kích động bởi tác động bên ngoài và thực hiện các hành vi thiếu suy nghĩ chín chắn, dễ bị lôi kéo những hoạt động phạm tội. Từ đặc điểm về lứa tuổi, các đặc thù nêu trên của người chưa thành niên, nên pháp luật Việt Nam cũng như pháp luật nhiều nước trên thế giới đều có những quy định phù hợp để bảo vệ, giáo dục, phòng ngừa các hành vi xâm phạm trẻ em hoặc xử lý đối với trẻ em vi phạm pháp luật. Quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về vấn đề giải quyết tội phạm là người chưa thành niên không phải chỉ đơn giản là xét xử một vụ án, trừng phạt một tội phạm nào đó, điều quan trọng là phải tìm ra mọi cách để làm giảm bớt những hoạt động phạm pháp và tốt hơn hết là ngăn ngừa đừng để các việc sai trái ấy xảy ra.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng trong tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực sự của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân là đẩy mạnh cải cách tư pháp. Mục tiêu của chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 đã được chỉ ra trong Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/06/2005 của Bộ Chính trị là: "Xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, từng bước hiện đại, phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa; hoạt động tư pháp mà trọng tâm là hoạt động xét xử được tiến hành có hiệu quả và hiệu lực cao" [3, tr.3].

Nhiều năm qua, theo quy định của pháp luật, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tích cực tham gia đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, bảo vệ chế độ Xã hội chủ nghĩa, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân trong đó có quyền của người chưa thành niên. Song, trong xét xử quyền con người của bị cáo có lúc, có nơi chưa được tôn trọng, còn bị vi phạm, chưa có biện pháp bảo đảm hữu hiệu.

Thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm đồng thời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên phạm tội đặt ra nhiệm vụ cấp bách, hoàn thiện pháp luật, tạo cơ sở pháp lý, bảo đảm quyền người chưa thành niên nhất là quyền của bị cáo là người chưa thành niên trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự của Toà án là vấn đề đặc biệt quan tâm, nhằm nhận thức đầy đủ và đúng đắn về đặc điểm, tầm

quan trọng của áp dụng pháp luật trong việc bảo đảm quyền của bị cáo là người chưa thành niên trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, phân tích những kết quả đã đạt được, những hạn chế, bất cập còn tồn tại, tìm ra nguyên nhân của những hạn chế, bất cập, từ đó kiến nghị một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng hiện nay là vô cùng cần thiết.

Xuất phát trên cả hai phương diện lý luận và thực tiễn, học viên chọn đề tài: ***"Bảo đảm quyền của người chưa thành niên phạm tội trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự từ thực tiễn thành phố Hải Phòng"*** làm luận văn Thạc sĩ Luật học chuyên ngành Luật hình sự và tố tụng hình sự tại Học viện Khoa học và Xã hội.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Ở Việt Nam đã có nhiều công trình nghiên cứu, bài viết của các nhà khoa học về quyền con người, quyền công dân. Nổi bật trong các công trình này là *"Quyền con người: tiếp cận đa ngành và liên ngành Luật học"* xuất bản năm 2010 gồm 2 tập do GS.TS Võ Khánh Vinh chủ biên; *"Quyền con người, quyền công dân"* của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ; *"Xây dựng và hoàn thiện bảo đảm pháp lý thực hiện quyền con người trong điều kiện đổi mới ở nước ta hiện nay"* của Nguyễn Văn Mạnh; *"Một số vấn đề về quyền dân sự và chính trị"* của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Viện quyền con người; *"Hành vi hợp pháp - nhân tố bảo đảm thực hiện quyền con người, quyền và nghĩa vụ công dân"* của Trần Ngọc Đường; *"Quyền con người và quyền công dân"* của Hoàng Văn Hảo và Chu Thành; *"Hoàn thiện pháp luật về quyền con người trong điều kiện phát huy dân chủ ở nước ta hiện nay"* của Lê Minh Thông; *"Mấy ý kiến về bảo vệ quyền con người trong tố tụng hình sự ở nước ta"* của Phạm Hồng Hải; *"Tòa án và việc bảo vệ quyền và lợi ích của cá nhân và tổ chức"* của Nguyễn Văn Hiên; *"Bảo vệ quyền của người chưa thành niên trong tư pháp hình sự Việt Nam"* của Nguyễn Thị Thanh; *"Thủ tục xét xử những vụ án mà bị cáo là người chưa thành niên: một số vấn đề lý luận và thực tiễn"* của Phạm Thị Khánh Toàn...

Các công trình khoa học bài viết này hoặc là tổng quát, hoặc đi sâu nghiên cứu, phân tích, luận giải một số nội dung về quyền con người, các biện pháp bảo đảm quyền con người, vấn đề bảo vệ quyền con người hoặc đề cập đến cả quá trình

giải quyết vụ án mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên từ giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử cho đến thi hành án...

Tuy nhiên, chưa có công trình nào nghiên cứu toàn diện, có hệ thống quy định của pháp luật nước ta hiện nay về bảo đảm quyền của bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong xét xử sơ thẩm vụ án hình sự của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng. Lần đầu tiên tác giả nghiên cứu đề tài này nhằm góp phần nâng cao chất lượng áp dụng pháp luật trong công tác xét xử vụ án đối với bị cáo là người chưa thành niên phạm tội trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự từ thực tiễn thành phố Hải Phòng. Từ đó khẳng định sự cần thiết bảo đảm quyền của người chưa thành niên phạm tội trong hoạt động xét xử.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của đề tài là trên cơ sở làm rõ lý luận và thực trạng áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử các vụ án đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự tại Tòa án hai cấp thành phố Hải Phòng. Các biện pháp tăng cường bảo đảm quyền của người chưa thành niên phạm tội trong thời gian qua và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác này.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu cơ sở lý luận và cơ sở pháp lý của thủ tục xét xử vụ án hình sự mà bị cáo là người chưa thành niên. Trong đó tập trung nghiên cứu các vấn đề:

- Những vấn đề lý luận và những quy định của pháp luật về đảm bảo đối với người chưa thành niên phạm tội;
- Thực tiễn việc bảo đảm quyền của người chưa thành niên phạm tội trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự tại Tòa án hai cấp thành phố Hải Phòng;
- Đề xuất quan điểm và giải pháp tăng cường bảo đảm quyền của người chưa thành niên phạm tội hiệu quả nhất nhằm giáo dục, cải tạo họ thành người có ích cho xã hội.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về bảo đảm quyền của bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự tại thành phố Hải Phòng theo quy định của pháp luật Việt Nam.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Luận văn tập trung nghiên cứu bảo đảm quyền của bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng từ năm 2011 đến năm 2015.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận nghiên cứu

Cơ sở lý luận của việc nghiên cứu đề tài này là lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về Nhà nước và pháp luật; tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp quyền; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước ta về quyền con người, quyền của bị cáo là người chưa thành niên trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự của Tòa án nhân dân.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng phương pháp nghiên cứu của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, kết hợp phương pháp chuyên ngành. Luận văn sử dụng một số phương pháp tiếp cận để làm sáng tỏ về mặt khoa học từng vấn đề tương ứng, như: Hệ thống, phân tích, tổng hợp, lịch sử cụ thể, thống kê, so sánh, phân tích...

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

6.1. Ý nghĩa lý luận

- Luận văn phân tích một cách có hệ thống nội dung áp dụng pháp luật - một hình thức quan trọng của việc thực hiện pháp luật thuộc chuyên ngành lý luận chung vào một lĩnh vực cụ thể: Hoạt động xét xử vụ án hình sự đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong giai đoạn xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự của Tòa án nhân dân (TAND) thành phố Hải Phòng hiện nay.

- Luận văn cũng nghiên cứu các yếu tố khác có tác động đến việc bảo đảm quyền của bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong hoạt động xét xử vụ án hình sự.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Luận văn là công trình nghiên cứu về vấn đề áp dụng pháp luật trong giai đoạn xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự của 2 cấp Tòa án thành phố Hải Phòng. Đồng thời, đề ra được các quan điểm, giải pháp cơ bản, thiết thực cho việc nâng cao chất lượng hiệu quả áp dụng pháp luật hình sự về bảo đảm quyền của bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong hoạt động xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự của Tòa án nhân dân Thành phố Hải phòng, đáp ứng yêu cầu công cuộc cải cách tư pháp hiện nay.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương.

Chương 1: những vấn đề lý luận và pháp luật về bảo đảm quyền của người chưa thành niên phạm tội trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự

Chương 2: Thực tiễn bảo đảm quyền của người chưa thành niên phạm tội trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự tại Tòa án thành phố Hải Phòng

Chương 3: tăng cường bảo đảm quyền của người thành niên phạm tội trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự ở Việt Nam hiện nay

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT VỀ BẢO ĐẢM QUYỀN CỦA NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI TRONG GIAI ĐOẠN XÉT XỬ SƠ THẨM VỤ ÁN HÌNH SỰ

1.1. Khái niệm, ý nghĩa, vai trò của bảo đảm quyền của người chưa thành niên phạm tội trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự

1.1.1. Khái niệm người chưa thành niên

Người chưa thành niên là thuật ngữ phổ biến được sử dụng trong đời sống cũng như trong các ngành khoa học nghiên cứu.

Theo Từ điển Tiếng Việt: “Vị thành niên là người chưa đến tuổi được pháp luật công nhận là công dân với đầy đủ các quyền và nghĩa vụ hay nói cách khác là người chưa đủ 18 tuổi” [23, tr.76]. Định nghĩa này phù hợp với tinh thần của Công ước của Liên Hợp Quốc về quyền trẻ em thông qua ngày 20/11/1989: “*Trong phạm vi của Công ước này, trẻ em có nghĩa là những người dưới 18 tuổi, trừ trường hợp luật pháp áp dụng với trẻ em đó quy định tuổi thành niên sớm hơn*” [1, tr.1]. Theo cách hiểu thông thường, từ “trẻ em” nghĩa là người chưa thành niên, hay vị thành niên. Thế nhưng trong Công ước này trẻ em lại bao gồm tất cả những người chưa phải người lớn. Công ước nhấn mạnh rằng tất cả những ai dưới 18 tuổi thì được hưởng mọi quyền lợi đã được ghi nhận trong Công ước.

Tuy nhiên, những quy định khác nhau về khái niệm người chưa thành niên lại nằm trong các văn bản pháp luật truyền thống của các quốc gia trên thế giới. Sở dĩ có sự quy định khác nhau như vậy là do xuất phát từ truyền thống lịch sử văn hóa cũng như các quan niệm về đạo đức, phong tục tập quán của các quốc gia khác nhau. Mặt khác, còn do điều kiện kinh tế - xã hội sự phát triển về sinh học của con người, đặc biệt là chính sách pháp luật và yêu cầu của thực tiễn công tác đấu tranh phòng chống tội phạm của mỗi quốc gia cũng có sự khác nhau.

Trong phạm vi một quốc gia, thì tùy vào từng ngành khoa học mà người ta cũng có khái niệm khác nhau về người chưa thành niên. Ở Việt Nam, Điều 1 Luật Giáo dục, chăm sóc và bảo vệ trẻ em Việt Nam quy định rõ: “*Trẻ em quy định trong luật này là công dân Việt Nam dưới 16 tuổi*” [28]; Bộ luật dân sự năm 2005 cũng có quy định

tương tự: “*Người chưa đủ 18 tuổi là người chưa thành niên*” [29, Điều 18]; Bộ Luật Lao động Việt Nam cũng quy định: “*Người lao động chưa thành niên là người dưới 18 tuổi*” [33, Điều 161]. Như vậy, có thể thống nhất một quan điểm là người chưa thành niên là người chưa đủ 18 tuổi. Quan niệm này cũng hoàn toàn phù hợp với Công ước quốc tế về quyền trẻ em ngày 20/2/1990 mà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Ở độ tuổi này, người chưa thành niên có những đặc điểm tâm sinh lý đặc trưng và chính vì thế mà bất cứ ngành luật nào cũng dành những quy định đặc biệt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho họ.

1.1.2. Khái niệm bị can, bị cáo là người chưa thành niên

- Khái niệm bị can, bị cáo trong xét xử hình sự

Thuật ngữ “bị can” “bị cáo” được sử dụng trong nhiều Sắc lệnh về tổ chức của các cơ quan tư pháp do Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam ký từ năm 1945. Tuy nhiên chỉ đến năm 1974, trong văn bản hướng dẫn về trình tự thủ tục sơ thẩm về hình sự kèm theo Thông tư số 16/TATC ngày 27/9/1974 của Tòa án nhân dân tối cao đã đưa ra định nghĩa pháp lý về bị cáo: bị cáo là người bị truy cứu trách nhiệm hình sự trước Tòa án nhân dân. Trong giai đoạn xét xử, Tòa án nhân dân chỉ được đưa một người ra xét xử với tư cách bị cáo nếu Viện kiểm sát nhân dân truy tố người đó trước Tòa án. Theo quy định tại Điều 34 BLTTHS năm 2003 thì “Bị can” là người bị khởi tố về hình sự. Kể từ thời điểm Thẩm phán được phân công chủ tọa phiên tòa ra quyết định đưa vụ án ra xét xử thì bị can trở thành bị cáo. “Bị cáo” là khái niệm mang tính hình thức, căn cứ vào văn kiện tố tụng áp dụng đối với người đó. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 50 BLTTHS năm 2003, một người trở thành bị cáo khi bị Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử. Bị cáo chưa phải là người có tội, bị cáo chỉ trở thành có tội nếu sau khi bị xét xử họ bị Tòa án ra bản án kết tội và bản án đó có hiệu lực pháp luật.

- Khái niệm bị can, bị cáo là người chưa thành niên

Năng lực trách nhiệm hình sự chỉ hình thành khi con người đạt đến một độ tuổi nhất định và năng lực đó sẽ được hoàn thiện ở một độ tuổi tiếp theo. Người chưa thành niên, hay vị thành niên hoặc có nơi coi là trẻ em về thể chất và tâm

sinh lý đã có sự phát triển đáng kể, có khả năng hiểu biết nhất định để có những xử sự phù hợp với quy định của pháp luật. Theo nguyên tắc công bằng của pháp luật, họ phải chịu trách nhiệm về hành vi do chính mình thực hiện.

“Người chưa thành niên phạm tội” là thuật ngữ sử dụng trong khoa học pháp luật hình sự, tố tụng hình sự và các khoa học khác. Mặc dù Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) và Bộ luật Hình sự (BLHS) đều có dành một chương riêng để quy định về người chưa thành niên phạm tội, nhưng lại đều không có khái niệm lập pháp chính thức thế nào là người chưa thành niên phạm tội, mà chỉ đưa ra một khái niệm gián tiếp thông qua việc quy định độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

Theo Điều 12 BLHS thì người từ đủ 16 tuổi trở lên mới phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, còn người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi thì chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. BLHS năm 1999 cũng quy định: *“Người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự theo những quy định của chương này”* [26].

Với quy định trong các điều khoản trên có thể hiểu người chưa thành niên phạm tội bao gồm những người từ đủ 14 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi và phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội. Những người chưa thành niên dưới 14 tuổi không phải chịu trách nhiệm hình sự; người từ đủ 16 tuổi trở lên mới phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, còn người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi thì chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Tại thời điểm họ thực hiện hành vi phạm tội, pháp luật quy định họ phải đang ở độ tuổi 14 tuổi đến dưới 18 tuổi mà không ở trong tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự (tình trạng bị mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hoạt động của mình do bị mắc bệnh tâm thần hoặc các bệnh khác).

Khái niệm về người chưa thành niên phạm tội do BLHS quy định có ý nghĩa pháp lý sâu sắc. Đó là cơ sở xác định tính chất tội phạm đối với những hành vi do người chưa thành niên thực hiện và tạo điều kiện cho việc áp dụng hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi trên cơ sở những đặc điểm

tâm sinh lý vào thời điểm họ phạm tội. Không những thế, khái niệm trên còn mang ý nghĩa chính trị - xã hội bởi nó phù hợp với nội dung điều ước quốc tế, tiến bộ của nhân loại mà chúng ta đã gia nhập vừa phù hợp với đặc điểm kinh tế xã hội, sự phát triển về thể chất, tinh thần con người Việt Nam và kinh nghiệm đấu tranh phòng chống tội phạm ở nước ta.

Dựa vào những phân tích nêu trên, có thể hiểu: *Người chưa thành niên phạm tội là người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi, có năng lực trách nhiệm hình sự chưa đầy đủ do sự hạn chế bởi các đặc điểm về tâm sinh lý và đã có lỗi (cố ý hoặc vô ý) trong việc thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội mà BLHS quy định là tội phạm.*

Điều 50 Bộ luật TTHS hiện hành quy định bị cáo là người đã bị Tòa án quyết định đưa ra xét xử,

Như vậy, căn cứ vào quy định tại Điều 50 của BLTTHS và quy định tại Điều 12 của Bộ luật Hình sự về tuổi chịu trách nhiệm hình sự nêu trên, thì có thể đưa ra định nghĩa về bị can, bị cáo là người chưa thành niên như sau:

Bị can là người chưa thành niên là người từ đủ 14 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội bị Bộ luật Hình sự quy định là tội phạm và bị khởi tố về Hình sự.

Bị cáo là người chưa thành niên là người từ đủ 14 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội bị Bộ luật Hình sự quy định là tội phạm và bị Tòa án quyết định đưa ra xét xử.

1.1.3. Khái niệm quyền con người, quyền của người chưa thành niên phạm tội trong giai đoạn xét xử sơ thẩm

- Khái niệm quyền con người

Quyền con người là những quyền tự nhiên của con người và không bị tước bỏ một cách tùy tiện, trái pháp luật. Theo định nghĩa của Văn phòng Cao ủy Liên Hợp Quốc thì quyền con người là những bảo đảm pháp lý toàn cầu có tác dụng bảo vệ các cá nhân và các nhóm chống lại những hành động hoặc sự bỏ mặc mà làm tổn hại đến nhân phẩm, những tự do cơ bản của con người. Theo đó, quyền con người là những giá trị chung của loài người, mang ý nghĩa chính trị, lịch sử, xã hội sâu sắc; nó là sự thừa nhận phẩm chất vốn có và bình đẳng không thể thay thế được của

mỗi thành viên, mọi gia đình, con người, là cơ sở của tự do, công bằng và hòa bình trên thế giới.

Ở Việt Nam, quyền con người được ghi nhận và không ngừng hoàn thiện trong quy định của Hiến Pháp và pháp luật. Kế thừa các quy định tại Hiến Pháp 1992, Hiến pháp 2013 quy định tại Điều 12 Chương I là: Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tôn trọng Hiến chương Liên Hợp quốc và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Việt Nam là một trong những nước sớm phê chuẩn Công ước quốc tế về nhân quyền. Với nguyên tắc đó, vấn đề quyền con người, quyền nghĩa vụ cơ bản của công dân được nêu tại Chương II Hiến pháp 2013 .

Điều 14, khẳng định: Ở nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật. Đó là những quyền tự nhiên, phải được thừa nhận, tôn trọng, tạo điều kiện thực hiện và bảo vệ quyền đó.

Cũng tại Điều 14, khoản 2 quy định: Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng.

- *Khái niệm quyền của người chưa thành niên phạm tội.*

Quyền cơ bản của người chưa thành niên được luật pháp quốc tế quy định tại Công ước quốc tế về quyền trẻ em thông qua ngày 20/11/1989, các bản Quy tắc tiêu chuẩn tối thiểu của Liên Hợp quốc về việc áp dụng pháp luật với người chưa thành niên năm 1985 (gọi tắt là Quy tắc Bắc Kinh), Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc về phòng ngừa phạm pháp ở người chưa thành niên năm 1990 (gọi tắt là Hướng dẫn Riát), Quy tắc của Liên Hợp Quốc về việc bảo vệ người chưa thành niên bị tước quyền tự do năm 1991 (gọi tắt là Quy tắc 1991) mà Việt nam là một trong các thành viên đã tham gia ký kết. Nội dung các quy định nêu trong các Công ước, quy tắc có tính đến sự đa dạng và cơ cấu pháp luật của các quốc gia, phản ánh mục đích và tinh thần của tư pháp người chưa thành niên, đề ra những nguyên tắc mong muốn và thông lệ đối với việc quản lý người chưa thành niên phạm tội; đồng thời bảo đảm rằng,

trong quá trình thực thi và áp dụng pháp luật thì quyền của người chưa thành niên, kể cả trong trường hợp họ là đối tượng thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội không bị vi phạm. Trên cơ sở những văn bản pháp lý quốc tế nêu trên, có thể khái quát về các quyền cơ bản của người chưa thành niên phạm tội như sau:

Một là, quyền cơ bản của người chưa thành niên được luật pháp quốc tế quy định thông qua các nguyên tắc sau:

Trong bất kỳ hoàn cảnh, điều kiện nào, sự an toàn của người chưa thành niên phải được đặt lên hàng đầu; Không bị phân biệt đối xử - tất cả các em đều được đối xử công bằng, không thiên vị, bất kể giới tính, độ tuổi, dân tộc, tôn giáo...; Người chưa thành niên phải được đối xử một cách lịch sự, tôn trọng phẩm giá và chuyên nghiệp; Trước khi xét xử, người chưa thành niên luôn luôn được suy đoán vô tội; Người chưa thành niên được đối xử theo những quy định đã nêu trong hệ thống pháp luật của quốc gia.

Hai là, quyền cơ bản của người chưa thành niên phạm tội trong giai đoạn điều tra, xét xử:

Tất cả những tiếp xúc giữa cán bộ thực thi pháp luật và người chưa thành niên phải mang tính thân thiện, phải diễn ra trong một môi trường phù hợp, hỗ trợ và đáp ứng những nhu cầu đặc biệt của lứa tuổi; Trong quá trình giao tiếp với người chưa thành niên, phải sử dụng ngôn ngữ phù hợp và dễ hiểu với các em; Cấm các biện pháp điều tra, xét xử tùy tiện (không tuân thủ đúng trình tự, thủ tục đối với người chưa thành niên phạm tội), trong mọi trường hợp, quyền riêng tư của các em phải được bảo vệ; Những thông tin cá nhân và mang tính nhạy cảm liên quan đến người chưa thành niên phải được xử lý cẩn thận và được bảo đảm bí mật; Người chưa thành niên có quyền được bảo vệ khỏi vũ lực và các hình thức lạm dụng của các cơ quan công quyền; Việc giam giữ người chưa thành niên phạm tội cần phải cân nhắc kỹ lưỡng nếu mục đích chỉ là để phục vụ công tác điều tra, xét xử.

Ba là, quyền của người chưa thành niên khi bị xét xử và tuyên án:

Giam giữ chỉ là biện pháp cuối cùng và nếu có chỉ áp dụng trong một khoảng thời gian ngắn nhất; Người chưa thành niên có quyền giữ im lặng và quyền được chuyển đến những dịch vụ hỗ trợ phù hợp; Áp dụng xử lý theo hướng không

giám giữ để tránh các thủ tục xét xử chính thức và chuyển sang các chương trình hoà nhập cộng đồng phù hợp.

Ở Việt Nam, quyền của bị cáo nói chung và bị cáo là người chưa thành niên nói riêng được pháp luật bảo đảm và bảo vệ quy định tại khoản 2 Điều 50 BLTTHS năm 2003.

Ngoài ra, bị can, bị cáo là người chưa thành niên còn có các quyền khác được ghi nhận tại Chương XXXII Bộ luật TTHS- Chương quy định về thủ tục đặc biệt đối với người chưa thành niên phạm tội.

Như vậy, có thể thấy khái niệm quyền của bị can, bị cáo là người chưa thành niên là: *“ Những bảo đảm pháp lý có tác dụng bảo vệ bị can, bị cáo là người chưa thành niên khi tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử của Tòa án nhân dân ”*.

1.1.4. Khái niệm bảo đảm quyền của người chưa thành niên phạm tội trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự của Tòa án nhân dân

Theo Từ điển tiếng Việt, “Bảo đảm” có nghĩa là làm cho chắc chắn thực hiện được hoặc có đầy đủ những gì cần thiết.

Ở Việt Nam, bảo đảm quyền của người chưa thành niên là bảo đảm cho những quy định của pháp luật về người được thực hiện trên thực tế, phù hợp với thông lệ quốc tế; đồng thời bảo vệ quyền của bị cáo là người chưa thành niên khi có sự xâm hại, sự vi phạm quyền của họ từ các cơ quan, các chủ thể thực hiện việc xét xử hành vi phạm tội của người chưa thành niên. Pháp luật tuy là yếu tố quan trọng không thể thiếu, nhưng không phải là yếu tố duy nhất bảo đảm cho họ được hưởng thụ các quyền, cũng như bảo đảm không bị tước mất quyền của họ trong hoàn cảnh đối mặt với pháp luật và là đối tượng xem xét của pháp luật. Trên cơ sở các văn bản pháp luật quốc tế nêu trên, hệ thống tư pháp người chưa thành niên ở Việt Nam đã được quan tâm nghiên cứu và ngày càng hoàn thiện. Việc bảo đảm quyền của người chưa thành niên phạm tội nói chung và bị can, bị cáo là người chưa thành niên nói riêng phù hợp với thông lệ quốc tế, đồng thời phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và văn hóa hiện có của Việt Nam. Sự phù hợp này thể hiện trên cả hai phương diện đó là xây dựng pháp luật và thực thi pháp luật. Quyền của người chưa thành niên phạm tội trong giai đoạn xét xử của Tòa án nhân dân được thể hiện trong Bộ luật

TTTHS thông qua các nguyên tắc như: Thừa nhận Tòa án là cơ quan duy nhất có quyền xét xử các vụ án hình sự; nguyên tắc bảo vệ quyền cơ bản của công dân; Bảo vệ quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, suy đoán vô tội, quyền bào chữa, quyền kháng cáo, quyền minh oan...

Khi người chưa thành niên phạm tội bị đưa ra xét xử, họ phải được xét xử bởi một Tòa án độc lập, công khai và công bằng. Hiến pháp cũng như BLTTTHS nước ta có những quy định chặt chẽ về thủ tục xét xử những vụ án có bị cáo là người chưa thành niên trong đó ghi nhận vai trò của Tòa án trong việc xét xử đồng thời ghi nhận đầy đủ các quyền của bị cáo khi bị xét xử; trách nhiệm, nghĩa vụ của những người tiến hành tố tụng trong khi xét xử... Những ghi nhận này nhằm bảo đảm quyền của bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự của Tòa án nhân dân được bảo đảm thực hiện.

Từ những phân tích nêu trên, có thể nêu khái niệm về bảo đảm quyền của người chưa thành niên trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự của Tòa án nhân dân là: *“Bảo đảm quyền người chưa thành niên phạm tội trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự là việc xác định các biện pháp bảo đảm về mặt pháp lý, về mặt tổ chức, về cơ chế chính sách bảo đảm từ phía cơ quan tòa án, những người tiến hành tố tụng để bị can, bị cáo là người chưa thành niên được thực hiện các quyền mà pháp luật đã ghi nhận cho họ”*

1.1.5. Ý nghĩa của việc bảo đảm quyền của người chưa thành niên phạm tội trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự

Ở Việt Nam, bảo đảm quyền của người chưa thành niên phạm tội là bảo đảm cho những quy định của pháp luật về người được thực hiện trên thực tế, phù hợp với thông lệ quốc tế, đồng thời phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và văn hóa hiện có của Việt Nam. Sự phù hợp này thể hiện trên cả hai phương diện, đó là xây dựng pháp luật và thực thi pháp luật..

Khi xét xử vụ án mà bị cáo là người chưa thành niên, ngoài việc tuân thủ quy định của pháp luật hình sự và tố tụng hình sự được thực hiện đồng bộ, thống nhất trong toàn bộ quá trình xét xử vụ án hình sự như đối với các vụ án hình sự thông thường, còn cần chú ý đến các quy định đặc biệt đối với những vụ án mà bị

can, bị cáo là người chưa thành niên. Bảo đảm quyền của bị cáo là người chưa thành niên trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự của Tòa án nhân dân có các ý nghĩa sau đây:

Một là, bảo đảm quyền của bị can, bị cáo chưa thành niên trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, cơ quan tiến hành tố tụng phải bảo đảm tuân thủ trình tự, thủ tục xét xử đối với người chưa thành niên theo quy định tại Chương 32 Bộ luật Tố tụng Hình sự và các văn bản hướng dẫn thi hành, đó là:

Bảo đảm quyền bào chữa của bị can, bị cáo là người chưa thành niên. Việc tham gia của người bào chữa trong các vụ án người chưa thành niên phạm tội là bắt buộc. Nếu gia đình bị can, bị cáo không mời người bào chữa thì cơ quan tiến hành tố tụng phải yêu cầu Đoàn luật sư phân công Văn phòng luật sư cử người bào chữa hoặc đề nghị Ủy ban Mặt trận và các tổ chức thành viên (như Hội phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Trung tâm Trợ giúp pháp lý) cử người bào chữa cho họ (Điều 305);

Bảo đảm việc tham gia tố tụng của gia đình, nhà trường, tổ chức đoàn thanh niên, v.v.. trong các vụ án bị cáo là người chưa thành niên (Điều 306)

Khi xét xử các vụ án người chưa thành niên phạm tội, những người tiến hành tố tụng phải là người có những hiểu biết cần thiết về tâm lý học, khoa học giáo dục cũng như về hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm của người chưa thành niên, đồng thời, thành phần Hội đồng xét xử bắt buộc phải có một Hội thẩm là giáo viên hoặc cán bộ Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (các Điều 302 và 307).

Bảo đảm bí mật đời tư cho người chưa thành niên, Bộ luật TTHS quy định trong trường hợp cần thiết thì Tòa án có thể xét xử kín vụ án có bị cáo là người chưa thành niên.

Hai là, bảo đảm quyền của bị cáo chưa thành niên trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, phải bảo đảm thực hiện đúng nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội theo quy định tại Điều 69 Bộ luật Hình sự.

Do đặc điểm tâm sinh lý, thể chất của người chưa thành niên mà pháp luật nước ta cũng đã quy định nguyên tắc khi xử lý người chưa thành niên phạm tội nhằm bảo đảm “tính đặc biệt” của nhóm đối tượng này như sau:

1. Việc xử lý người chưa thành niên phạm tội chủ yếu là giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội.
2. Người chưa thành niên có thể được miễn TNHS nếu người đó phạm tội ít nghiêm trọng hoặc tội nghiêm trọng.
3. Việc truy cứu TNHS người chưa thành niên phạm tội và áp dụng hình phạt đối với họ được thực hiện trong trường hợp cần thiết và phải căn cứ vào tính chất của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và yêu cầu của việc phòng ngừa tội phạm. Nếu thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt thì Tòa án áp dụng một trong các biện pháp tư pháp là giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc đưa vào trường giáo dưỡng [26].

Các nguyên tắc nêu trên đã thể hiện đầy đủ quan điểm định hướng của Đảng và Nhà nước ta trong việc bảo đảm quyền của người chưa thành niên phạm tội, đó là lấy giáo dục làm nền tảng, trọng tâm trong quá trình xử lý vụ án mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên. Quá trình xử lý và áp dụng biện pháp hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội, những người tiến hành tố tụng phải cân nhắc thận trọng để bảo đảm được mục đích giáo dục, uốn nắn, răn đe các hành vi lệch lạc, làm cho họ thấy rõ những sai phạm của mình và tự giác sửa chữa với sự giúp đỡ của gia đình, nhà trường và xã hội, giúp đỡ họ phát triển lành mạnh trở thành công dân có ích cho xã hội, tạo điều kiện để họ tái hòa nhập cộng đồng chứ không nặng về trừng phạt.

Ba là, bảo đảm quyền của bị cáo chưa thành niên trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự phải bảo đảm nguyên tắc xét xử độc lập của Tòa án

Quyền của người chưa thành niên chỉ có thể bị hạn chế theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trên cơ sở quy định của pháp luật. Tòa án là cơ quan duy nhất nhân danh Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra quyết định áp dụng hình phạt đối với người thực hiện hành vi phạm tội. Sự phán quyết của Tòa án bao giờ cũng phải dựa trên cơ sở của pháp luật và chỉ tuân theo pháp luật. Điều này khẳng định, ở Việt Nam, ngoài Tòa án, không một cá nhân, một tổ chức hay một cơ quan nhà nước nào khác có quyền tước bỏ một hay một số quyền của

người chưa thành niên. Khi quyền của người chưa thành niên phạm tội bị xâm phạm thì pháp luật đã quy định các trình tự, thủ tục khác nhau nhằm khôi phục lại các quyền đó. Vấn đề này đã được quy định cụ thể trong BLTTHS, nhằm hạn chế tới mức thấp nhất việc quyền con người nói chung, quyền của người chưa thành niên nói riêng bị vi phạm.

Với vị trí là cơ quan trung tâm trong hệ thống tư pháp, thực hiện chức năng xét xử, Tòa án được xem là một thiết chế hữu hiệu để bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân và các lợi ích quốc gia. Vì vậy, bảo đảm quyền con người, quyền của bị cáo là người chưa thành niên trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự phải bảo đảm nguyên tắc xét xử độc lập của Tòa án, bảo đảm công tác xét xử khách quan, toàn diện, đúng pháp luật, Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân độc lập và chỉ tuân theo pháp luật.

Bốn là, bảo đảm quyền của bị can, bị cáo chưa thành niên trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, phải bảo đảm quyền bình đẳng và được đối xử công bằng

Tất cả người chưa thành niên phạm tội đều có quyền được bảo vệ và đối xử bình đẳng, không bị phân biệt dưới bất kỳ hình thức nào cho dù các em hoặc cha mẹ các em thuộc tôn giáo, quốc tịch, dân tộc hoặc nguồn gốc xã hội, tài sản, khuyết tật, dòng dõi, hay có chính kiến hoặc quan điểm khác nhau, hoặc các tiêu chí khác. BLHS và BLTTHS ghi nhận rõ các nguyên tắc, trong đó có nguyên tắc không phân biệt đối xử. Đồng thời, cũng quy định các chế tài áp dụng riêng đối với người chưa thành niên phạm tội nhằm phù hợp với đặc điểm tâm – sinh lý của lứa tuổi và bảo vệ khỏi sự vi phạm từ phía các cơ quan tiến hành tố tụng. Người chưa thành niên thuộc nhóm đối tượng đặc biệt có các quyền cụ thể phải được tôn trọng ở mọi giai đoạn trong quá trình tố tụng. Do các em chưa trưởng thành, và dễ bị tổn thương nên pháp luật nước ta đã quy định hệ thống các quyền riêng phù hợp với lứa tuổi chưa trưởng thành của người chưa thành niên; và đặt ra các yêu cầu đối với người tham gia giải quyết vụ án có người chưa thành niên phạm tội đều phải tôn trọng và tuân thủ các quy định của pháp luật nhằm bảo đảm cho các em được đối xử công bằng và các quyền của các em được tôn trọng đầy đủ.

1.1.6. Vai trò của Tòa án nhân dân trong bảo đảm quyền của bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự

Bảo đảm quyền của bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự của Tòa án nhân dân có vai trò đặc biệt quan trọng.

Một là, bảo đảm tuân thủ các chuẩn mực quốc tế về quyền con người của bị can, bị cáo nói chung, bị can, bị cáo là người chưa thành niên nói riêng trong hoạt động xét xử của Tòa án. Các chuẩn mực đó được ghi nhận tại các Công ước quốc tế về quyền con người, quyền trẻ em... Bảo đảm quyền của bị cáo là người chưa thành niên tại các phiên tòa hình sự góp phần quan trọng bảo đảm tuân thủ chuẩn mực quốc tế về quyền con người của bị can, bị cáo trước, trong và sau giai đoạn xét xử.

Hai là, bảo đảm quyền của người chưa thành niên phạm tội trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự của Tòa án nhân dân góp phần thực hiện nghiêm chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước Việt Nam là tôn trọng và bảo đảm quyền của họ trong hoạt động xét xử hình sự.

Ba là, bảo đảm quyền của bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự của Tòa án nhân dân góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm của những người tiến hành tố tụng trong việc tôn trọng và bảo đảm quyền con người của người chưa thành niên tại các phiên tòa hình sự ở Việt Nam.

Bốn là, bảo đảm quyền của bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự của Tòa án nhân dân thể hiện bản chất của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam - là Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân; thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện (Điều 2 và Điều 3 Hiến pháp năm 2013).

1.2. Nội dung bảo đảm quyền của người chưa thành niên phạm tội trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự của Tòa án nhân dân

Theo quy định của Bộ luật TTHS năm 2003, quyền của bị can, bị cáo được thể hiện thông qua hệ thống các nguyên tắc, quy phạm và được cụ thể hóa trong các

chế định chứng minh, chứng cứ, các biện pháp ngăn chặn, nghĩa vụ của các cơ quan tiến hành tố tụng; trong các quy định về xét xử của Tòa án và vấn đề minh oan cho người bị oan...

Khi một người bị buộc tội thì họ phải được xét xử tại tòa án, bảo đảm xét xử độc lập, công khai và công bằng. Cụ thể hóa nguyên tắc này, Hiến pháp cũng như Bộ luật TTHS nước ta có những quy định chặt chẽ về thủ tục xét xử vụ án hình sự tại Tòa án trong đó ghi nhận vai trò của Tòa án trong việc xét xử, đồng thời quy định các quyền của người chưa thành niên phạm tội trong giai đoạn xét xử và tại phiên tòa.

Bảo đảm quyền của bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự bao gồm những quyền cụ thể sau:

1.2.1. Quyền bình đẳng trước Tòa án và được xét xử bởi Tòa án độc lập, không thiên vị, công khai

Trước hết, bình đẳng thể hiện ở sự ngang bằng về quyền giữa các bên trong tố tụng. Bên buộc tội và bên gỡ tội có quyền như nhau trong việc đưa ra chứng cứ, quan điểm, yêu cầu là những đòi hỏi đầu tiên của công bằng trong xét xử. Đây cũng là yêu cầu của Điều 7 Tuyên ngôn nhân quyền thế giới năm 1948, trong đó quy định: mọi người đều bình đẳng trước pháp luật và có quyền được pháp luật bảo vệ một cách bình đẳng.

Tòa án cần phải độc lập, không thiên vị cũng là nội dung quan trọng đảm bảo công bằng. Tòa án là cơ quan có thẩm quyền đưa ra phán quyết về việc một người có tội hay không và trách nhiệm hình sự mà người đó phải gánh chịu.

Công khai và minh bạch là những đòi hỏi thiết yếu của công bằng, về vấn đề này, các quy định của BLTTHS cũng đã quy định cụ thể tại các điều luật như: Điều 15, 16, 17, 18, 19, 20, 24, 187, 190, 192, 209, 217 và 218. Tất cả nội dung của các điều luật nêu trên đã phản ánh tính chất độc lập, công khai, không thiên vị của Tòa án khi xét xử, cũng như bảo đảm quyền bình đẳng trước Tòa án của bất kỳ ai.

1.2.2. Bảo đảm quyền bào chữa cho bị can, bị cáo là người chưa thành niên

Một trong những yếu tố quyết định để bảo đảm quyền của người chưa thành niên phạm tội trong giai đoạn xét xử thì phải bảo đảm được quyền bào chữa và

quyền tranh tụng tại các phiên tòa. Đây là một trong những nguyên tắc hiến định được ghi nhận tại điểm 5 và 7 Điều 103 Hiến pháp năm 2013 và quy định tại các Điều 11, 57, 217, 218 BLTTHS năm 2003. Các quy định này về bảo đảm quyền bào chữa của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo chính là biểu hiện của nền dân chủ và nhân đạo xã hội xã hội chủ nghĩa, là một bảo đảm cho hoạt động xét xử được tiến hành một cách khách quan, công bằng và nhân đạo.

Quyền bào chữa có vai trò quan trọng trong bảo đảm quyền của người chưa thành niên phạm tội ở giai đoạn xét xử của Tòa án. Bởi lẽ, quyền bào chữa là tổng hợp các quyền tố tụng hình sự, tạo cơ sở pháp lý cho bị cáo bào chữa về hành vi do mình thực hiện, đã bị buộc tội và bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp khác. Quyền bào chữa theo pháp luật hình sự Việt Nam đối với người chưa thành niên phạm tội được bảo đảm trong mọi giai đoạn tố tụng hình sự.

Trong những vụ án xét xử đối với người chưa thành niên thì việc tham gia tố tụng của người bào chữa là bắt buộc. Bị cáo là người chưa thành niên có quyền tự bào chữa theo quy định tại Điều 50 BLTTHS.

Điều 305 BLTTHS quy định về “bào chữa” đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên như sau:

1. Người đại diện hợp pháp của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo là người chưa thành niên có thể lựa chọn người bào chữa hoặc tự mình bào chữa cho người bị tạm giữ, bị can, bị cáo.
2. Trong trường hợp bị can, bị cáo là người chưa thành niên hoặc người đại diện hợp pháp của họ không lựa chọn được người bào chữa thì Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án phải yêu cầu Đoàn luật sư phân công Văn phòng luật sư cử người bào chữa cho họ hoặc đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức thành viên của Mặt trận cử người bào chữa cho thành viên của tổ chức mình [27].

Tuy nhiên, cần lưu ý là đối với những trường hợp khi phạm tội, người phạm tội là người chưa thành niên nhưng khi khởi tố, truy tố, xét xử họ đã đủ 18 tuổi thì không bắt buộc phải có sự tham gia của người bào chữa. Theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Bộ luật TTHS thì người bào chữa có thể là luật sư, người đại

diện hợp pháp của bị cáo hoặc bào chữa viên nhân dân. Việc tham gia tố tụng của người bào chữa có thể theo yêu cầu của bị cáo, người đại diện hợp pháp của họ hoặc theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng. Trong trường hợp người bào chữa tham gia tố tụng theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng thì bị cáo và người đại diện hợp pháp của họ vẫn có quyền yêu cầu thay đổi hoặc từ chối người bào chữa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 57 của Bộ luật TTHS.

1.2.3. Bảo đảm quyền được suy đoán vô tội đối với bị cáo là người chưa thành niên

Điều 31 Hiến pháp năm 2013 và Điều 9, 10 BLTTHS năm 2003 bao hàm nhiều nguyên tắc quan trọng nhằm bảo vệ quyền của con người một cách triệt để nhất, trong đó nổi bật là nguyên tắc suy đoán vô tội. Điều đó thể hiện ở việc, trong hệ thống các cơ quan Nhà nước nói chung và hệ thống các cơ quan tư pháp hình sự nói riêng, chỉ có Tòa án mới có chức năng xét xử, có nghĩa rằng: Tòa án là cơ quan xét xử duy nhất, có quyền kết tội người nào đó và quyết định hình phạt đối với người phạm tội trên cơ sở xem xét, đánh giá chứng cứ một cách khách quan, toàn diện và chính thức tại phiên tòa xét xử.

Với quy định này, nguyên tắc suy đoán vô tội trong tố tụng hình sự được nâng lên tầm hiến định. Đây là điểm mới rất tiến bộ của Hiến pháp năm 2013 đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam, bảo đảm không ai bị coi là có tội khi tội phạm họ thực hiện chưa được chứng minh theo đúng các quy định của BLTTHS và chưa được xác định bằng bản án kết tội đã có hiệu lực của Tòa án.

Ở Việt Nam, việc ghi nhận và áp dụng nguyên tắc suy đoán vô tội đã tạo ra nhiều lợi thế cho quy trình tố tụng tiến bộ, phù hợp và đáp ứng với yêu cầu cải cách tư pháp.

1.2.4. Bảo đảm quyền được xét xử theo thủ tục riêng đối với người chưa thành niên phạm tội

Những quy định từ Điều 301 đến Điều 310 thuộc Chương XXXII Phần thứ bảy của Bộ luật TTHS năm 2003 là những thủ tục đặc biệt chỉ được áp dụng đối với những người chưa thành niên phạm tội. Ngoài các quy định này, thì thủ tục TTHS đối với những người bị bắt, bị tạm giữ, bị can, bị cáo là người chưa

thành niên còn được áp dụng theo các quy định khác của Bộ luật TTHS, nhưng với điều kiện các quy định đó không trái với các quy định tại Chương XXXII của Bộ luật TTHS.

Sở dĩ BLHS và BLTTHS của Việt Nam có những quy định riêng biệt về điều tra và xét xử với người chưa thành niên phạm tội là xuất phát từ quan điểm của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trong đó luôn xác định: Do người chưa thành niên có những đặc điểm phát triển tâm - sinh lý khác biệt so với người đã thành niên như: Chưa phát triển đầy đủ về thể chất cũng như tâm sinh lý, trình độ nhận thức và kinh nghiệm sống của họ còn hạn chế cho nên Luật Hình sự có chính sách xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội khác hẳn so với người đã thành niên phạm tội. Việc xử lý người chưa thành niên phạm tội chủ yếu là nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội.

1.2.5. Bảo đảm cho bị cáo là người chưa thành niên quyền được kháng cáo

Một trong những điều kiện bảo đảm quyền con người, quyền công dân của bị cáo nói chung và bị cáo là người chưa thành niên nói riêng là qui định của pháp luật về quyền của họ được kháng cáo đối với bản án, quyết định sơ thẩm.

Kháng cáo là quyền chống lại bản án và quyết định của Tòa án, yêu cầu được xét xử lại. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án và các quyết định đình chỉ và tạm đình chỉ vụ án chưa có hiệu lực pháp luật của Tòa án. Khi kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, Tòa án cấp phúc thẩm phải xem xét và giải quyết quyền kháng cáo của bị cáo.

Để bị cáo có thể yên tâm thực hiện quyền kháng cáo, Bộ luật TTHS quy định, nếu chỉ có kháng cáo của bị cáo mà không có kháng cáo, kháng nghị theo hướng tăng nặng nào khác thì Tòa án có nghĩa vụ xét xử lại vụ án nhưng không có quyền làm xấu hơn tình trạng của bị cáo, tức là không được tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Quyền này nhằm hạn chế những sai lầm của các cơ quan tiến hành tố tụng cấp dưới có thể gây thiệt hại đến quyền lợi chính đáng của các đương sự. Đây là một bảo đảm pháp lý vô cùng quan trọng cho bị cáo thực hiện quyền bảo vệ quyền, lợi ích của mình, tạo cho tâm lý của bị cáo được ổn định, tin tưởng vào pháp luật và cơ quan bảo vệ pháp luật.

1.2.6. Bảo đảm cho bị cáo là người chưa thành niên một số quyền khác

- Bảo đảm cho bị cáo là người chưa thành niên quyền được yêu cầu bồi thường nếu bị kết án oan

Điều 29 Bộ luật TTHS đã đưa ra nguyên tắc “Bảo đảm quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi của người bị oan”. Đây là một trong những nguyên tắc cơ bản của Bộ luật TTHS, trong đó đưa ra các phương châm, định hướng chi phối toàn bộ hay một số giai đoạn quan trọng của TTHS. Nguyên tắc này thể hiện chính sách hình sự, quan điểm của Đảng và Nhà nước ta là: Người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động TTHS gây ra có quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi; Cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động TTHS đã làm oan phải bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi cho người bị oan.

- Bảo đảm cho bị cáo là người chưa thành niên quyền không bị xét xử hai lần về cùng một tội danh

Điều 14 khoản 7 ICCPR ghi nhận nguyên tắc *Ne Bis In Idem*, có nghĩa là không ai bị xét xử và trừng phạt lại vì một tội danh mà họ đã bị tuyên án hoặc được tha bổng theo luật và theo thủ tục hình sự của mỗi nước. Điều khoản này cấm đưa một người mà trước đây đã bị tuyên án hoặc được tha về cùng một tội danh ra trước cùng một tòa án một lần nữa, hay trước một tòa án khác với cùng một tội danh.

- Bảo đảm cho bị cáo là người chưa thành niên quyền không bị coi là có tội nếu hành vi không cấu thành tội phạm theo pháp luật vào thời điểm thực hiện hành vi

Việc cấm áp dụng hồi tố trong pháp luật hình sự là nguyên tắc cơ bản trong một xã hội theo nguyên tắc pháp quyền mà một trong những khía cạnh của nó là bảo đảm tính dự đoán trước hoặc thấy trước, qua đó bảo đảm an ninh pháp lý cho cá nhân, cấm hồi tố là một nguyên tắc quan trọng trong pháp luật hình sự Việt Nam, được quy định xuyên suốt trong quá trình xây dựng hệ thống pháp luật. Tinh thần của nguyên tắc cấm hồi tố được thể hiện rõ tại Điều 7 BLHS 1999: “Điều luật được áp dụng đối với một hành vi phạm tội là điều luật đang có hiệu lực thi hành tại thời điểm mà hành vi phạm tội được thực hiện” [26].

- Quyền không bị truy cứu hình sự vì lý do không thực hiện được nghĩa vụ

hợp đồng

Trong hệ thống pháp luật của Việt Nam chỉ có BLHS quy định các tội phạm hình sự và hình phạt. Điều 140 BLHS quy định về trường hợp không hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng nhưng có ý đồ chiếm đoạt tài sản, tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Ngoài hai trường hợp nêu tại Điều 140 này, pháp luật Việt Nam không cho phép bất kỳ trường hợp nào khác bỏ tù một người vì lý do người đó không hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng.

Ngoài các quyền nêu trên, bảo đảm quyền của bị cáo chưa thành niên trong giai đoạn xét xử sơ thẩm còn được BLTTHS nước ta quy định chi tiết, cụ thể các quyền trong giai đoạn tố tụng này nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo, tại khoản 2 Điều 50 BLTTHS quy định bị cáo có quyền sau đây: Quyền được nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử là quyền quan trọng của bị cáo. Dựa vào nội dung của quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị cáo được biết tội danh họ bị đưa ra xét xử, thời gian, địa điểm mở phiên tòa, tên của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng, vật chứng cần xem xét tại phiên tòa... Trên cơ sở đó, họ mới có thể thực hiện các quyền của mình như quyền tham gia phiên tòa, quyền đề nghị thay đổi người tiến hành tố tụng.... Tại phiên tòa, bị cáo bình đẳng với Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác trong việc đưa chứng cứ, tài liệu, đồ vật, đưa ra yêu cầu và tranh luận dân chủ tại phiên tòa. Vì vậy, việc bị cáo có quyền tham gia phiên tòa sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc bị cáo thực hiện quyền bào chữa và bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tòa án phải đảm bảo quyền bình đẳng trước Tòa án của bị cáo và chỉ có thể xử vắng mặt bị cáo trong những trường hợp luật định, những trường hợp khác phải hoãn phiên tòa. Bị cáo có quyền đưa ra yêu cầu như yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng hoặc yêu cầu đưa thêm vật chứng, tài liệu xem xét, yêu cầu hoãn phiên tòa... Các yêu cầu này phải được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết. Bị cáo có quyền khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng nếu các quyết định, hành vi đó là trái pháp luật...

1.3. Quy định của Pháp luật về bảo đảm quyền của người chưa thành niên phạm tội trong giai đoạn xét xử sơ thẩm của Tòa án nhân dân

1.3.1. Nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội

Nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội là tổng hợp các quy phạm của pháp luật hình sự thực định thể hiện tính nhân đạo của chính sách hình sự của Nhà nước để giải quyết vấn đề trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên phạm tội theo hướng giảm nhẹ hơn so với mức độ trách nhiệm của người thành niên [26, tr.20].

Để phù hợp với tinh thần Công ước quốc tế về quyền trẻ em, pháp luật hình sự Việt Nam cũng xây dựng những nguyên tắc xử lý nhằm bảo đảm “tính đặc biệt” của nhóm đối tượng này. Điều 69 Bộ luật Hình sự quy định các nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội như sau:

1. Việc xử lý người chưa thành niên phạm tội chủ yếu là giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội.
Trong mọi trường hợp điều tra, truy tố, xét xử hành vi phạm tội của người chưa thành niên, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải xác định khả năng nhận thức của họ về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân và điều kiện gây ra tội phạm.
2. Người chưa thành niên phạm tội có thể được miễn TNHS nếu người đó phạm tội ít nghiêm trọng hoặc tội nghiêm trọng, gây hại không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và được gia đình hoặc cơ quan, tổ chức nhận giám sát, giáo dục.
3. Việc truy cứu TNHS người chưa thành niên phạm tội và áp dụng hình phạt đối với họ được thực hiện trong trường hợp cần thiết và phải căn cứ vào tính chất của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và yêu cầu của việc phòng ngừa tội phạm.
4. Nếu thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt thì Tòa án áp dụng một trong các biện pháp tư pháp là giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc đưa vào trường giáo dưỡng

5. Không xử phạt tù chung thân hoặc tử hình đối với người chưa thành niên phạm tội.

Khi áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội cần hạn chế áp dụng hình phạt tù. Khi xử phạt tù có thời hạn, Tòa án cho người chưa thành niên phạm tội được hưởng mức án nhẹ hơn mức áp dụng đối với người đã thành niên phạm tội tương ứng.

Không áp dụng hình phạt tiền đối với người chưa thành niên phạm tội ở độ tuổi từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người chưa thành niên phạm tội [26].

Các nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội trong pháp luật nước ta đề cao việc giáo dục, giúp đỡ người chưa thành niên phạm tội sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh trở thành công dân có ích cho xã hội là mục đích chủ yếu. Trong mọi trường hợp điều tra, truy tố, xét xử hành vi phạm tội của người chưa thành niên các cơ quan có thẩm quyền phải xác định khả năng nhận thức của họ về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, điều kiện gây ra tội phạm.

Mọi biện pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội được quy định trong pháp luật nước ta đảm bảo phù hợp với hoàn cảnh và tương xứng với tính chất và mức độ vi phạm của người chưa thành niên. Việc buộc người chưa thành niên phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình là nhằm mục đích để các em nhận thức sâu sắc rằng hành vi phạm tội của các em đã vi phạm các chuẩn mực và quy tắc của nhà nước, của xã hội. Tuy nhiên, biện pháp xử lý đối với người chưa thành niên được ghi nhận trong BLHS được xem xét không chỉ đơn thuần dựa vào tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi cũng như hậu quả do hành vi đó gây ra, mà còn tính đến hoàn cảnh riêng của các em, bởi vì mục đích của hình phạt và việc áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên không phải chỉ là để trừng phạt người vi phạm, mà còn nhằm hỗ trợ người vi phạm phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng. Việc xét xử người chưa thành niên chỉ đặt ra trong những trường hợp thật cần thiết, nếu có phải áp dụng hình phạt đối với các em thì cũng lấy mục đích

giáo dục, cải tạo là chủ yếu, không để hình ảnh của pháp luật tồn tại trong tâm trí các em quá sợ hãi hoặc quá khắt khe, dễ gây ra sự bất mãn, lòng thù hận.

Các nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội được qui định trong Bộ luật Hình sự đã thể hiện đầy đủ quan điểm của Đảng và Nhà nước ta trong việc bảo vệ quyền con người của người chưa thành niên phạm tội, phù hợp với các yêu cầu của Công ước Quốc tế về quyền trẻ em đã được nhà nước ta ký kết và tham gia.

1.3.2. Đối tượng chứng minh trong vụ án có bị can, bị cáo là người chưa thành niên

Bộ luật TTHS 2003 quy định đối tượng chứng minh trong vụ án hình sự tại Điều 63 như sau:

1. Có hành vi phạm tội xảy ra hay không, thời gian, đặc điểm và những tình tiết khác của hành vi phạm tội.
2. Ai là người thực hiện hành vi phạm tội; có lỗi hay không có lỗi, do cố ý hay vô ý; có năng lực trách nhiệm hình sự hay không; mục đích, động cơ phạm tội.
3. Những tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị can, bị cáo và những đặc điểm về nhân thân của bị can, bị cáo.
4. Tính chất và mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra [27].

Tuy nhiên, đối với vụ án có bị can, bị cáo là người chưa thành niên, ngoài những vấn đề cần phải chứng minh như những vụ án thông thường khác, thì cần phải chứng minh những tình tiết theo quy định tại Điều 302 BLTTHS.

Điều 302 BLTTHS quy định:

“1. Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán tiến hành tố tụng đối với người chưa thành niên phạm tội phải là người có những hiểu biết cần thiết về tâm lý học, khoa học giáo dục cũng như về hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm của người chưa thành niên”[27].

Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2011/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐTBXH ngày 12/7/2011 quy định về việc những người được phân công tiến hành tố tụng trong các vụ án này phải là những người đã được đào tạo hoặc có kinh nghiệm về điều tra, truy tố, xét xử đối với người chưa thành niên hoặc người

có hiểu biết cần thiết về tâm lý học, khoa học giáo dục cũng như về hoạt động đấu tranh phòng chống tội phạm liên quan đến người chưa thành niên.

Do những đặc điểm riêng liên quan đến yêu cầu giải quyết vụ án có những người bị tạm giữ, bị can là người chưa thành niên khác với trường hợp bị cáo là người thành niên, nên theo quy định tại Khoản 2 Điều 302 BLTTHS, khi tiến hành xét xử cần xác định rõ: "Tuổi, trình độ phát triển và thể chất và tinh thần, mức độ nhận thức về hành vi phạm tội của người chưa thành niên" [27].

Việc xác định tuổi của bị can, bị cáo chưa thành niên là yêu cầu bắt buộc, không những cần thiết cho việc xem xét về khả năng truy cứu hay không truy cứu trách nhiệm hình sự mà còn cần thiết cho việc quyết định áp dụng hình phạt thích hợp theo đúng quy định của pháp luật

Điều 12 Bộ luật Hình sự quy định tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đối với người từ đủ 14 tuổi trở lên nhưng chưa đủ 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội đặc biệt nghiêm trọng. Người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm [26]. Do vậy, việc xác định tuổi của những đối tượng này chiếm vị trí đặc biệt quan trọng, ngoài việc bảo vệ quyền lợi của người chưa thành niên phạm tội mà còn có ý nghĩa trừng trị tội phạm để đảm bảo tác dụng cải tạo giáo dục người phạm tội và răn đe phòng ngừa chung. Việc xác định độ tuổi của bị cáo chưa thành niên thông thường dựa trên một số giấy tờ pháp lý như Giấy khai sinh, Giấy chứng sinh, Sổ hộ khẩu, hộ tịch của họ.

Khi xét xử các vụ án hình sự có bị cáo là người chưa thành niên, Tòa án cũng cần phải xác định trình độ phát triển về thể chất, tinh thần và mức độ nhận thức về hành vi phạm tội của bị cáo là người chưa thành niên. Đây là những yếu tố quan trọng ảnh hưởng tới việc đánh giá chứng cứ và quy mức độ trách nhiệm hình sự đối với họ. Bởi ở độ tuổi đó, khả năng nhận thức về tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị hạn chế và nhiều khi họ cũng bị tác động mạnh của những yếu tố bên ngoài hoặc có người thành niên xúi giục, từ đó đưa họ vào con đường phạm tội. Việc xác định trình độ phát triển về thể chất, tinh thần, mức độ nhận thức có thể được thực hiện thông qua lời khai của cha, mẹ, giáo viên, bạn bè họ, qua nhận xét của chính quyền địa phương nơi họ cư trú, qua tài liệu y tế, kết luận giám

định của cơ quan chuyên môn. Ngoài ra, còn có thể sử dụng kiến thức của các chuyên gia trong lĩnh vực tâm lý học, các giáo viên giàu kinh nghiệm...

- Xác định rõ điều kiện sống và giáo dục [26]

Làm rõ điều kiện sống và giáo dục của người chưa thành niên phạm tội sẽ giúp cơ quan tiến hành tố tụng xác định đúng những tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội của họ, làm cơ sở cho việc áp dụng những biện pháp xử lý, giáo dục, cải tạo có hiệu quả. Đặc biệt, cần xem xét sự giáo dục từ phía gia đình đối với họ. Nếu gia đình là môi trường đầu tiên giáo dục, định hình nhân cách thì môi trường giáo dục góp phần đào tạo nhân cách của các em. Điều kiện sinh sống và giáo dục đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành, giáo dục nhân cách của người chưa thành niên và đồng thời nó cũng liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của họ. Việc xác định điều kiện sống và giáo dục người chưa thành niên cả ở gia đình lẫn trường học giúp cho việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế phù hợp với bị cáo là người chưa thành niên. Môi trường xung quanh cũng tác động ảnh hưởng không nhỏ đến người chưa thành niên bởi những hiện tượng tiêu cực ngoài xã hội ảnh hưởng đến đầu óc nhạy cảm và hiếu động của trẻ bởi chúng đang ở lứa tuổi bồng bột không có khả năng tự kiểm soát bản thân.

- Việc xác định có hay không có người thành niên xúi giục

Để cho việc xét xử khách quan, toàn diện và đầy đủ; đồng thời phát hiện cả những đồng phạm trong vụ án mà bị cáo là người chưa thành niên cần phải xác định có hay không có người đó thành niên xúi giục, bởi người chưa thành niên là những người nhẹ dạ, thiếu kinh nghiệm sống nên rất dễ bị lợi dụng, rủ rê, lôi kéo, kích động... dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội. Trong thực tế, các em có hoàn cảnh khó khăn hoặc bất mãn với bố mẹ, thầy cô.... là những đối tượng dễ bị lôi kéo nhất. Những người thành niên thường lợi dụng tâm lý các em thích vật chất tầm thường và dạy các em những chiêu thức của những kẻ phạm tội chuyên nghiệp, thậm chí cho các em sử dụng, lệ thuộc vào các chất kích thích, từ đó điều khiển các em thực hiện tội phạm.

Việc xác định có hay không có người thành niên xúi giục là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội (theo điểm i

khoản 1 Điều 46 BLHS quy định trường hợp phạm tội do bị người khác đe dọa, cưỡng bức là một trong những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự). Ngoài ra, có phát hiện được người xúi giục mới có tác dụng phòng ngừa được việc phạm tội của người chưa thành niên.

- Nguyên nhân và điều kiện phạm tội:

Muốn đấu tranh phòng chống tội phạm đối với người chưa thành niên phạm tội có hiệu quả, đồng thời đề ra biện pháp khắc phục và ngăn ngừa hợp lý, cơ quan tiến hành tố tụng phải tìm hiểu nguyên nhân và điều kiện dẫn họ đến việc phạm tội, đó có thể là: Môi trường gia đình, nhà trường, xã hội; đặc điểm tâm – sinh lý của người chưa thành niên là điều kiện ảnh hưởng và tác động lẫn nhau một cách biện chứng làm phát sinh tội phạm ở người chưa thành niên.

Trong quá trình xét xử, Tòa án xác định được nguyên nhân và điều kiện phạm tội nhằm đề ra các biện pháp xử lý phù hợp và đúng đắn theo quy định của pháp luật; yêu cầu các cơ quan hữu quan áp dụng những biện pháp cần thiết nhằm khắc phục nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm chưa thành niên góp phần đấu tranh, phòng ngừa tội phạm có hiệu quả.

1.3.3. Thủ tục xét xử vụ án có bị cáo là người chưa thành niên

Xét xử là giai đoạn trung tâm, quyết định quá trình giải quyết vụ án từ khi khởi tố điều tra đến khi đưa bị cáo ra trước Tòa án. Để đạt được mục đích yêu cầu của hoạt động xét xử, Tòa án và những người tiến hành tố tụng trong giai đoạn xét xử phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Bộ luật TTHS về trình tự, thủ tục.

Theo Từ điển Tiếng Việt thì “Thủ tục” được hiểu là “những việc cụ thể phải làm theo một trật tự quy định, để tiến hành một công việc có tính chất chính thức (nói tổng quát)” [23, tr.85].

Những quy định từ Điều 301 đến Điều 310 thuộc Chương XXXII Phần thứ bảy của Bộ luật TTHS năm 2003 là những thủ tục đặc biệt chỉ được áp dụng đối với những người chưa thành niên phạm tội. Ngoài các quy định này, thì thủ tục tố tụng hình sự đối với những người bị bắt, bị tạm giữ, bị can, bị cáo là người chưa thành niên còn được áp dụng theo các quy định khác của Bộ luật tố tụng hình sự, nhưng với điều kiện các quy định đó không trái với các quy định tại Chương XXXII của

Bộ luật TTHS (Điều 301). Việc quy định phạm vi áp dụng như vậy để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo là người chưa thành niên.

1.3.3.1. Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong xét xử vụ án hình sự có bị cáo là người chưa thành niên

Xuất phát từ những đặc điểm tâm sinh lý, trình độ, khả năng nhận thức của người chưa thành niên, khoản 1 Điều 302 Bộ luật TTHS quy định "...Thẩm phán tiến hành tố tụng đối với người chưa thành niên phạm tội phải là những người có hiểu biết cần thiết về tâm lý học và khoa học giáo dục cũng như về hoạt động đấu tranh phòng chống tội phạm của người chưa thành niên" [27]. Đối với Hội thẩm nhân dân, khi tham gia xét xử những vụ án mà bị cáo là người chưa thành niên, luật không quy định phải có những điều kiện nêu trên, nhưng theo Khoản 1 Điều 307 BLTTHS thì trong "thành phần Hội đồng xét xử phải có một Hội thẩm nhân dân là giáo viên hoặc cán bộ Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh" [27]. Quy định này nhằm bảo đảm trong Hội đồng xét xử ngoài Thẩm phán phải có ít nhất một Hội thẩm nhân dân có hiểu biết về tâm lý và có kinh nghiệm trong việc giáo dục người chưa thành niên. Những tiêu chí này là những điều kiện cần thiết để Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân có những phương pháp phù hợp khi tiến hành xét xử, bảo đảm nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 69 Bộ luật Hình sự là "việc xử lý người chưa thành niên phạm tội chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội" [26].

Bên cạnh đó, bảo đảm quyền của bị cáo là người chưa thành niên trong xét xử vụ án hình sự thì "trong trường hợp cần thiết, Tòa án có thể quyết định xét xử kín" [27]. Theo nguyên tắc chung, Tòa án xét xử công khai trừ trường hợp cần giữ bí mật Nhà nước hoặc giữ gìn đạo đức xã hội thì Tòa án có thể xử kín, nhưng đối với các vụ án mà người phạm tội là người chưa thành niên thì pháp luật cho phép trong trường hợp cần thiết ngoài hai lý do nêu trên Tòa án có thể quyết định xét xử kín vì lý do khác như để cho người chưa thành niên không bị ảnh hưởng về mặt tâm lý khi bị Tòa án xét xử, để tạo thuận lợi cho quá trình tái hòa nhập cộng đồng của họ, không tiến hành xét xử lưu động vụ án có bị cáo là người chưa thành niên, trừ trường hợp cần giáo dục, tuyên truyền pháp luật và phòng ngừa tội phạm... Đây

chính là yêu cầu không để những người không cần thiết biết về tội phạm hoặc những khúc mắc đòi tư của người chưa thành niên hoặc gia đình họ nhằm tránh gây ảnh hưởng xấu đến tương lai của người chưa thành niên.

1.3.3.2. Việc tham gia tố tụng của gia đình, nhà trường, tổ chức trong vụ án có bị cáo là người chưa thành niên

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 306 Bộ luật TTHS, thì: "3. Tại phiên tòa xét xử bị cáo là người chưa thành niên phải có mặt đại diện gia đình bị cáo, trừ trường hợp đại diện gia đình cố ý vắng mặt mà không có lý do chính đáng, đại diện của nhà trường, tổ chức" [27].

Ngoài ra BLTTHS còn quy định các quyền khác cho đại diện của gia đình bị cáo, đại diện của nhà trường, tổ chức khi tham gia phiên tòa

Là người gần gũi với bị cáo, hiểu được tâm lý, thái độ xử sự của họ nên sự có mặt của đại diện gia đình bị cáo sẽ tạo được mối quan hệ tin cậy, gần gũi, tín nhiệm đối với bị cáo, làm cho bị cáo không còn cảm giác lo sợ, hoảng hốt và có thể khai báo những tình tiết có liên quan đến vụ án. Bên cạnh đó, thông qua đại diện gia đình, Thẩm phán sẽ nắm bắt được điều kiện sinh sống, giáo dục, nguyên nhân, điều kiện phạm tội của bị cáo là người chưa thành niên. Từ đó có những biện pháp xử lý thích hợp.

Việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội đòi hỏi phải được tiến hành thận trọng nhằm hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực đến tương lai của họ. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 306 của Bộ luật TTHS, thì trong trường hợp người phạm tội là người chưa thành niên, việc tham gia tố tụng của đại diện của gia đình bị cáo; thầy giáo, cô giáo, đại diện nhà trường, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổ chức khác nơi bị cáo học tập, lao động và sinh sống vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ theo quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng.

1.3.4. Các biện pháp tư pháp và hình phạt được áp dụng đối với bị cáo là người chưa thành niên

1.3.4.1. Các biện pháp tư pháp được áp dụng đối với bị cáo là người chưa thành niên

Bộ luật Hình sự quy định: “Khi xét xử, nếu xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội, thì Tòa án áp dụng một trong các biện pháp tư pháp được quy định tại Điều 70 Bộ luật này” [26].

Các biện pháp tư pháp đối với người chưa thành niên phạm tội mang tính giáo dục, phòng ngừa và được quy định cụ thể tại Điều 70 Bộ Luật Hình sự như sau:

- + Giáo dục tại xã, phường, thị trấn;
- + Đưa vào trường giáo dưỡng.

Toà án có thể áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn từ một năm đến hai năm đối với người chưa thành niên phạm tội ít nghiêm trọng hoặc tội nghiêm trọng.

Người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn phải chấp hành đầy đủ những nghĩa vụ về học tập, lao động, tuân theo pháp luật dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền xã, phường, thị trấn và tổ chức xã hội được Toà án giao trách nhiệm.

Toà án có thể áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng từ một năm đến hai năm đối với người chưa thành niên phạm tội, nếu thấy do tính chất nghiêm trọng của hành vi phạm tội, do nhân thân và môi trường sống của người đó mà cần đưa người đó vào một tổ chức giáo dục có kỷ luật chặt chẽ.

Nếu người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc người được đưa vào trường giáo dưỡng đã chấp hành một phần hai thời hạn do Toà án quyết định và có nhiều tiến bộ, thì theo đề nghị của tổ chức, cơ quan, nhà trường được giao trách nhiệm giám sát, giáo dục, Toà án có thể quyết định chấm dứt thời hạn giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc thời hạn ở trường giáo dưỡng.

1.3.4.2. Các hình phạt được áp dụng đối với bị cáo là người chưa thành niên

Người chưa thành niên phạm tội - họ là chủ thể có nét đặc trưng riêng về tâm lý, sinh lý nên hình phạt đối với họ trước hết nhằm mục đích giáo dục, cải tạo, sau đó mới mang tính chất trừng trị. Do đó, hình phạt áp dụng đối với người chưa

thành niên phạm tội được cân nhắc để vừa bảo đảm được mục đích giáo dục, răn đe những hành vi sai lệch, mà còn làm cho họ thấy rõ được sai phạm và tự giác sửa chữa với sự giúp đỡ của gia đình, nhà trường, bạn bè, xã hội. Mục đích giáo dục của hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội còn được thể hiện qua việc quy định về điều kiện áp dụng hình phạt, mức tối đa của hình phạt luôn thấp hơn so với người đã thành niên để bảo đảm cho họ có thể nhanh chóng tái hòa nhập với xã hội. Đặc biệt, các hình phạt bổ sung, hình phạt tù chung thân, hình phạt tử hình không được áp dụng với người phạm tội ở độ tuổi chưa thành niên.

Trong những trường hợp thực sự cần thiết phải áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội, mức hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội cũng nhẹ hơn so với người đã thành niên phạm tội có cùng tính chất và mức độ nguy hiểm.

Theo quy định của BLHS hiện hành thì người chưa thành niên phạm tội chỉ bị áp dụng một trong bốn hình phạt: Cảnh cáo; phạt tiền; cải tạo không giam giữ; tù có thời hạn và được quy định cụ thể tại Điều 71, 72, 73, 74, 75 Bộ luật Hình sự.

- Cảnh cáo:

Bộ luật Hình sự quy định: "Cảnh cáo được áp dụng đối với người phạm tội ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng chưa đến mức miễn hình phạt" [26]. Người chưa thành niên được áp dụng hình phạt cảnh cáo là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, còn người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi trở lên nhưng chưa đủ 16 tuổi chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Người phạm tội được áp dụng hình phạt cảnh cáo là người có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng chưa đến mức được miễn hình phạt. Nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được hiểu là phải có ít nhất từ hai tình tiết giảm nhẹ trở lên được quy định tại Điều 46 BLHS.

- Phạt tiền:

Phạt tiền được áp dụng là hình phạt chính đối với người chưa thành niên phạm tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, nếu người đó có thu nhập hoặc có tài sản riêng. Mức phạt tiền đối với người chưa thành niên phạm tội không quá một phần hai mức tiền phạt mà điều luật quy định.

Hình phạt tiền là việc Tòa án buộc người phạm tội phải nộp một khoản tiền nhất định theo quy định của pháp luật để sung công quỹ Nhà nước. Phạt tiền là hình thức trừng phạt về kinh tế đối với người phạm tội; tuy nhiên, không phải người phạm tội nào cũng bị áp dụng hình phạt này. Luật quy định không áp dụng hình phạt tiền đối với người phạm tội ở độ tuổi từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi, vì ở độ tuổi này, người phạm tội là người chưa thành niên đang ở độ tuổi đi học, chưa có thu nhập hay tài sản riêng; nếu áp dụng biện pháp cưỡng chế về hình sự có tính chất kinh tế sẽ đem lại gánh nặng cho gia đình họ, gây ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình sửa chữa sai lầm, không bảo đảm được mục đích của hình phạt. Đối với người chưa thành niên từ đủ 16 tuổi trở lên, hiện nay nhiều người đã có thu nhập hoặc tài sản riêng... nên việc quy định hình phạt tiền đối với người chưa thành niên phạm tội ở độ tuổi từ đủ 16 đến 18 tuổi là phù hợp.

- Cải tạo không giam giữ

Hình phạt cải tạo không giam giữ là không buộc người chưa thành niên phạm tội phải cách ly khỏi xã hội, họ vẫn được chung sống với gia đình, xã hội nhưng chịu sự giám sát chặt chẽ của các cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương nơi người đó thường trú. Việc không cách ly họ khỏi xã hội vẫn bảo đảm đạt được mục đích giáo dục, phòng ngừa. Đây là hình phạt có tính khả thi cao và là hình phạt thể hiện rõ mục đích giáo dục đối với người chưa thành niên phạm tội, tạo điều kiện giúp họ sửa chữa sai lầm, tự tái hòa nhập cộng đồng. Hình phạt cải tạo không giam giữ được quy định tại các Điều 31, 73 BLHS và chỉ áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội ít nghiêm trọng hoặc tội nghiêm trọng là người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi; áp dụng đối với bị cáo là người chưa thành niên đang có nơi thường trú rõ ràng. Khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với người chưa thành niên phạm tội, thì không khấu trừ thu nhập của người đó. Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với người chưa thành niên phạm tội không quá một phần hai thời hạn mà điều luật quy định.

- Tù có thời hạn

Đối với hình phạt tù có thời hạn được quy định tại Điều 33 và Điều 74 BLHS, buộc người bị kết án phải chấp hành hình phạt tại trại giam trong một thời

hạn nhất định. Đây là hình phạt nghiêm khắc nhất trong hệ thống hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội, vì nó tước tự do của người chưa thành niên bị kết án, buộc họ phải cách ly khỏi xã hội trong một khoảng thời gian, phải lao động, học tập trong trại giam.

Người chưa thành niên phạm tội chỉ bị phạt tù có thời hạn theo quy định sau đây:

a) Đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi khi phạm tội, nếu điều luật được áp dụng quy định hình phạt tù chung thân hoặc tử hình, thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá mười tám năm tù; nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định;

b) Đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi khi phạm tội, nếu điều luật được áp dụng quy định hình phạt tù chung thân hoặc tử hình, thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá mười hai năm tù; nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá một phần hai mức phạt tù mà điều luật quy định.

Đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi khi phạm tội, nếu điều luật được áp dụng quy định hình phạt tù chung thân hoặc tử hình, thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá 18 năm tù; nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá 3/4 mức phạt tù mà điều luật quy định. Đối với người từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi khi phạm tội, nếu điều luật được áp dụng quy định hình phạt tù chung thân hoặc tử hình, thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá 12 năm tù; nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá 1/2 mức phạt tù mà điều luật quy định.

Kết luận Chương 1

Qua nghiên cứu cơ sở lý luận về bảo đảm quyền của người chưa thành niên phạm tội cho thấy:

Thứ nhất, bảo đảm quyền cho người chưa thành niên trong xét xử vụ án hình sự của Tòa án nhân dân là một vấn đề quan tâm đặc biệt của toàn thể giới nói

chung và Việt Nam nói riêng. Sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em được xác định là trách nhiệm của toàn xã hội. Từ các quy định của Hiến pháp, pháp luật nước ta đã thể chế hoá quyền của trẻ em trong nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác nhau, tạo thành một hệ thống văn bản thống nhất; trong đó có quyền của trẻ em trong lĩnh vực tư pháp hình sự, đảm bảo cho trẻ em được phát triển toàn diện từ lúc sinh ra cho đến khi trưởng thành. Trong việc điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự có người chưa thành niên tham gia, Đảng và Nhà nước ta có chính sách hình sự cụ thể, rõ ràng, tạo điều kiện cho các cơ quan và người tiến hành tố tụng có cơ sở để áp dụng các quy định của pháp luật trong quá trình xử lý vụ án nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên phạm tội.

Thứ hai, luận văn xin mạnh dạn đưa ra các khái niệm người chưa thành niên, khái niệm bảo đảm quyền của bị can, bị cáo là người chưa thành niên nhằm mục đích thống nhất các thuật ngữ sử dụng đối với người chưa thành niên và đảm bảo pháp luật được áp dụng đúng đắn và đầy đủ.

Thứ ba, các chế định về bảo đảm quyền của người chưa thành niên phạm tội mặc dù chưa được tập hợp thống nhất trong một văn bản pháp luật nhưng cũng đó phần nào thể hiện được chính sách nhân đạo của Nhà nước đối với đối tượng là trẻ em còn “non nớt” cả về thể chất lẫn tinh thần. Sau các lần pháp điển hoá, Bộ luật Hình sự và Bộ luật TTHS đã ghi nhận và thể hiện quan điểm, chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước đối với người chưa thành niên là người bị tạm giữ, bị can, bị cáo - coi họ là đối tượng đặc biệt cần được bảo vệ.

Chương 2

THỰC TIỄN BẢO ĐẢM QUYỀN CỦA NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI TRONG GIAI ĐOẠN XÉT XỬ SƠ THẨM VỤ ÁN HÌNH SỰ TẠI THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

2.1. Thực tiễn xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội tại thành phố Hải Phòng

Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự là một trong các giai đoạn của tố tụng hình sự trong đó Tòa án có thẩm quyền tiến hành xem xét, giải quyết vụ án, ra bản án, quyết định tố tụng theo quy định của pháp luật. Trong giai đoạn này, việc bảo đảm quyền con người của bị cáo thể hiện qua từng hoạt động như: việc xét hỏi, tranh luận dân chủ, công khai tại phiên tòa, hội đồng xét xử kiểm tra, đánh giá lại toàn bộ chứng cứ, tình tiết của vụ án đã có trong hồ sơ và tại phiên tòa, nghị án để đưa ra phán quyết cuối cùng (tuyên án). Để bảo đảm quyền của bị cáo là người chưa thành niên trong quá trình xét xử, mọi thủ tục tố tụng đều được diễn ra đúng trình tự và đúng quy định của pháp luật để khi đưa ra phán quyết cuối cùng, bị cáo thấy “tâm phục, khẩu phục” và chấp nhận hình phạt do hành vi vi phạm của mình gây ra, đồng thời nhằm giúp đỡ, cải tạo, giáo dục người chưa thành niên nhận ra sai lầm để từ đó sửa chữa, tạo điều kiện để họ có khả năng tái hòa nhập cuộc sống.

Trong thời gian qua, công tác xét xử nói chung, việc xét xử các vụ án hình sự trong đó có những vụ án đối với bị cáo là người chưa thành niên nói riêng của TAND thành phố Hải Phòng đã bảo đảm đúng quy định của pháp luật, tuân thủ các thủ tục tố tụng, bảo đảm quyền của những người tham gia tố tụng, của bị cáo là người chưa thành niên, bảo đảm việc xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không bỏ lọt tội phạm và không làm oan người vô tội; hình phạt áp dụng đối với các bị cáo đảm bảo nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả của tội phạm. Nhiều vụ án đã được đưa ra xét xử kịp thời, nghiêm minh, đáp ứng yêu cầu chính trị và đấu tranh phòng, chống tội phạm.

2.1.1. Tình hình thụ lý, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự có bị cáo là người chưa thành niên của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng

Thực tiễn thụ lý và giải quyết các vụ án hình sự trong thời gian qua cho thấy, tỷ lệ tội phạm do người chưa thành niên thực hiện vẫn có chiều hướng gia tăng; cơ cấu, tổ chức, tính chất tội phạm ngày càng phức tạp và nghiêm trọng; có không ít trường hợp đã bị Tòa án xét xử, áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc nhưng hiệu quả của việc áp dụng hình phạt chưa cao, tỷ lệ người chưa thành niên tái phạm còn nhiều.

Theo thống kê của TAND thành phố Hải Phòng, thì số bị cáo là người chưa thành niên bị Tòa án đưa ra xét xử như sau: (bảng 2.1.)

Bảng 2.1: Thống kê số lượng bị cáo là người chưa thành niên trong tổng số bị cáo bị xét xử sơ thẩm từ năm 2011 đến năm 2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng

Năm	Tổng số vụ án hình sự thụ lý	Tổng số bị cáo đã bị xét xử	Số bị cáo là người chưa thành niên	Tỷ lệ %
2011	1.429	2.569	87	3,4
2012	1.445	2.455	48	2,0
2013	1.348	2.462	26	1,9
2014	1.421	2.568	43	1,7
2015	1192	2092	24	0,11

Nguồn: Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng [37].

Trong những năm gần đây, tội phạm tăng giảm phức tạp đặc biệt đối với tội phạm do người chưa thành niên thực hiện phức tạp hơn nhiều so với diễn biến tội phạm thông thường. Nhìn chung, tỷ lệ số bị cáo là người chưa thành niên bị Tòa án xét xử so với tổng số bị cáo bị TAND thành phố Hải Phòng đưa ra xét xử hàng năm trung bình khoảng 2,28%, năm thấp nhất là 1,02% (năm 2013). Nhìn vào số liệu thống kê thì từ năm 2011 đến năm 2015 số bị cáo là người chưa thành niên có giảm dần theo thời gian. Năm 2011, số bị cáo bị xét xử tăng mạnh so với các năm trước, trong đó, số bị cáo là người chưa thành niên, tuy nhiên so với tổng số bị cáo đã bị

xét xử thì tỷ lệ bị cáo chưa thành niên vẫn ở mức tương đương tỷ lệ các năm trước. Có thể thấy tội phạm nói chung và tội phạm là người chưa thành niên nói riêng vẫn có diễn biến phức tạp [37].

2.1.2. Về tính chất mức độ hành vi phạm tội do người chưa thành niên thực hiện

Từ những năm 90 trở về trước, hành vi phạm tội của những người chưa thành niên thường là những hành vi đơn giản, ít nghiêm trọng, không ảnh hưởng lớn đến trật tự trị an xã hội, đến cơ cấu của gia đình, đến thuần phong mỹ tục của dân tộc. Thế nhưng, từ những năm 2000 trở lại đây, các tội phạm do người chưa thành niên gây ra thường là nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, thậm chí có cả tội phạm đặc biệt nghiêm trọng như giết người, cướp tài sản, hiếp dâm, giao cấu với trẻ em mà nạn nhân là các em gái chưa thành niên. Nếu trước đây thủ đoạn phạm tội của người chưa thành niên thường là do tính tình bông bột, đua đòi theo bạn bè, thiếu suy nghĩ, khả năng hạn chế trước những nhu cầu ham muốn, thì những năm gần đây hành vi phạm tội của người chưa thành niên là có sự chuẩn bị, có dự kiến, thủ đoạn phạm tội khôn ngoan, tinh vi, xảo quyệt hơn, thậm chí còn mang tính chất côn đồ, hung hãn, phạm tội thành băng nhóm. Nhiều bị cáo đã bị Tòa án tuyên mức hình phạt cao. Chúng tôi xin lấy một số con số về tội phạm nguy hiểm cho xã hội mà người chưa thành niên phạm tội như sau:

Bảng 2.2: Cơ cấu loại tội phạm do người chưa thành niên thực hiện

Năm	2011	2012	2013	2014	2015
Tổng số bị cáo là NCTN	87	48	26	43	24
Giết người	5	2	1	3	7
Trộm cắp tài sản	23	8	8	9	6
Cướp tài sản, Cướp giật tài sản	15	11	4	13	01
Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản	2	2	0	1	0
Lừa đảo chiếm đoạt tài sản	5	1	1	1	0
Cố ý gây thương tích	20	10	1	5	0
Gây rối trật tự công cộng	2	3	4	3	0
Tàng trữ, mua bán, vận chuyển TP chất ma	7	4	2	6	1

túy, tổ chức sử dụng TP chất MT					
Các tội khác (Hiếp dâm, giao cấu với trẻ em, Hủy hoại tài sản, cưỡng đoạt tài sản, chống người thi hành cv...)	8	7	5	2	2
Làm, tàng trữ , vận chuyển lưu hành tiền giả, ngân phiếu giả..	0	0	0	0	6
Vi phạm các quy định điều khiển phương tiện giao thông đường bộ	0	0	0	0	1

Nguồn: Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng [37].

Trong số các tội phạm do người chưa thành niên thực hiện nêu trên thì loại tội phạm chiếm tỷ lệ cao nhất là các tội về chiếm đoạt tài sản, là loại tội mà người chưa thành niên thực hiện rất phổ biến, thủ đoạn phạm tội thường ít tinh vi, xảo quyệt, thông thường thấy có sơ hở trong bảo quản tài sản, hoặc lợi dụng sự tin tưởng của người khác là tiến hành thực hiện hành vi nhằm chiếm đoạt tài sản, từ đó cho thấy tính chất cơ hội trong hành vi của người chưa thành niên để có phương hướng xử lý giáo dục đối với họ cho phù hợp. Hiện nay tội trộm cắp tài sản chủ yếu là đối tượng xét xử của Tòa án nhân dân trong các vụ án có bị cáo là người chưa thành niên. Tiếp theo tội trộm cắp tài sản, là tội cướp tài sản, cướp giật tài sản, loại tội phạm này thường được thực hiện bởi những người chưa thành niên có thói hung hãn, chịu ảnh hưởng tiêu cực bởi các loại phim ảnh hành động, dễ bị kích động nên có hành vi bạo lực, thông thường hoạt động phạm tội có tính chất trắng trợn, lợi dụng số đông gây áp lực hoặc sử dụng bạo lực, hung khí để chiếm đoạt tài sản. Sau tội cướp tài sản, trộm cắp tài sản là tội cố ý gây thương tích, là loại tội phạm chiếm tỷ lệ tương đối cao trong số tội phạm là người chưa thành niên, đây là loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng mà người chưa thành niên đã gây ra, tạo nên dư luận xấu trong xã hội. Về động cơ, mục đích phạm tội có khác nhau, có em do mâu thuẫn, thù tức nhau, có em do nghịch ngợm, có em do không hiểu biết pháp luật, không nhận thức được đầy đủ về việc làm của mình dẫn đến phạm tội gây thương tích, tổn hại sức khỏe cho người khác.

Trong số các loại tội phạm do người chưa thành niên thực hiện nêu trên,

đáng báo động là tội Hiếp dâm, tội giao cấu với trẻ em. Đây là một trong những loại tội nghiêm trọng mà người chưa thành niên mắc phải, hầu hết họ phạm vào tội này là do ảnh hưởng của văn hóa phẩm đồi trụy, ảnh hưởng từ phim "sex" vẫn đang được lên lút lưu hành trên thị trường cùng với tác động tiêu cực của những tụ điểm cà phê đèn mờ, karaoke có chứa chấp gái mại dâm... Tội phạm hiếp dâm, giao cấu với trẻ em của người chưa thành niên cũng đáng làm cho gia đình và xã hội quan ngại. Do sự lan truyền của các luồng văn hóa phẩm độc hại và do sự yếu kém trong việc quản lý của gia đình, nhà trường và các tổ chức xã hội mà người chưa thành niên đã có hành vi hiếp dâm, giao cấu với trẻ em mà trước đây chỉ do người lớn thực hiện. Đây còn là vấn đề cho thấy sự thiếu quan tâm, giáo dục của gia đình và xã hội đối với các em, dẫn đến việc các em có hành vi phạm tội do thiếu hiểu biết pháp luật hoặc do coi thường pháp luật. Năm 2015 người chưa thành niên phạm tội Làm, tàng trữ, vận chuyển lưu hành tiền giả, ngân phiếu giả, là loại tội mà những năm trước đây không có, có thể nói người chưa thành niên hiện nay phạm nhiều loại tội hơn, đa dạng hơn.

2.2. Thực trạng bảo đảm quyền của người chưa thành niên phạm tội trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự từ thực tiễn tại thành phố Hải Phòng thông qua các quy định của pháp luật

2.2.1. Thực tiễn áp dụng quy phạm về quyền bào chữa của bị cáo là người chưa thành niên trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng

Theo quy định pháp luật hiện hành, thì quyền bào chữa của người chưa thành niên phạm tội được thực hiện một cách triệt để, việc tham gia của người bào chữa đối với bị cáo là người chưa thành niên là một yêu cầu bắt buộc. Trong trường hợp người đại diện hợp pháp của bị cáo là người chưa thành niên không tự mình hoặc không lựa chọn được người bào chữa thì Tòa án phải yêu cầu Đoàn luật sư phân công Văn phòng luật sư cử người bào chữa cho họ hoặc đề nghị Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức thành viên của Mặt trận cử người bào chữa cho thành viên của tổ chức mình. Tại Thông tư liên tịch số 01 ngày 12/7/2011 của VKSDNTC-TANDTC- BCA- BTP-BLĐTBXH của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, TAND tối

cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội “hướng dẫn thi hành một số quy định của BLTTHS đối với người tham gia tố tụng là người chưa thành niên” đã quy định:

Bắt buộc phải có người bào chữa tham gia tố tụng trong các vụ án có bị can, bị cáo là người chưa thành niên. Mọi trường hợp không có người bào chữa tham gia tố tụng trong các vụ án có bị can, bị cáo là người chưa thành niên là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, trừ trường hợp họ hoặc người đại diện hợp pháp của họ từ chối người bào chữa. Người bào chữa có thể là: luật sư; người đại diện hợp pháp của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo; bào chữa viên nhân dân [40].

Trong thời gian qua, TAND thành phố Hải Phòng đã thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật trong việc xét xử đối với các vụ án hình sự có bị cáo là người chưa thành niên trong đó bảo đảm về quyền bào chữa của bị cáo tại phiên tòa. Theo thống kê, trong thực tiễn xét xử tại Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, hầu hết các vụ án có người tham gia tố tụng là người chưa thành niên đều có sự tham gia của người bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho những người tham gia tố tụng khác (như người bị hại...). Song quyền bào chữa chưa được thực hiện một cách đầy đủ hoặc chưa toàn diện, vai trò của người bào chữa vẫn còn mờ nhạt. Nhiều phiên tòa sự tham gia của người bào chữa đã không thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của mình do hầu hết các phiên tòa xét xử bị cáo là người chưa thành niên người bào chữa do Tòa án chỉ định, dẫn đến phần tranh luận tại phiên tòa thiếu khách quan. Trong một số trường hợp, trình độ chuyên môn của luật sư tham gia bào chữa còn yếu, kiến thức pháp luật chưa sâu nên ảnh hưởng đến việc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo là người chưa thành niên.

2.2.2. Thực tiễn áp dụng các biện pháp tư pháp và hình phạt đối với bị cáo là người chưa thành niên trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng

2.2.2.1. Thực tiễn áp dụng các biện pháp tư pháp

Các biện pháp tư pháp được áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội quy định tại Bộ luật Hình sự: Đối với người chưa thành niên phạm tội, Tòa án có

thể quyết định áp dụng một trong các biện pháp tư pháp có tính giáo dục, phòng ngừa sau đây:

- a) Giáo dục tại xã, phường, thị trấn;
- b) Đưa vào trường giáo dưỡng” [27].

Điều 100 và Điều 102 của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, quy định việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính do TAND xem xét. Điều 90, 92 Luật XLVPHC và khoản 2 Điều 16 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật XLVPHC quy định các đối tượng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và đưa vào trường giáo dưỡng. Theo đó, đối tượng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn:... “Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi thực hiện hành vi có dấu hiệu tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý quy định tại BLHS; Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi 02 lần trở lên trong 06 tháng có hành vi trộm cắp, lừa đảo, đánh bạc, gây rối trật tự công cộng...” [30, tr.106].

Đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng: Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi thực hiện hành vi có dấu hiệu tội phạm rất nghiêm trọng do vô ý quy định tại BLHS; Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 thực hiện hành vi có dấu hiệu của một tội phạm nghiêm trọng do cố ý quy định tại BLHS mà trước đó đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 đã 02 lần trở lên trong 06 tháng thực hiện hành vi trộm cắp, lừa đảo, đánh bạc, gây rối trật tự công cộng mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và trước đó đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; ... [30, tr.108].

Việc áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và đưa vào trường giáo dưỡng đối với người chưa thành niên phạm tội cho thấy ít nhiều biện pháp này phát huy tác dụng tích cực. Trong thời gian ở trường giáo dưỡng, người phạm tội được giáo dục, rèn luyện, được học tập văn hóa, học nghề, được tham gia lao động tùy theo sức khỏe và lứa tuổi. Bằng biện pháp tư pháp này đã giúp phần lớn các em khi ra trường trở thành những công dân tốt, có ích cho xã hội. So với biện pháp tư pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thì biện pháp tư pháp đưa vào trường giáo dưỡng là có hiệu quả hơn cả. Bởi vì, *thứ nhất*, đây là một biện pháp

được áp dụng từ lâu nó đã đi vào nề nếp đối với các cơ quan tư pháp; *thứ hai*, cơ sở vật chất của các trường giáo dưỡng đã được Nhà nước quan tâm xây dựng khang trang, sạch đẹp; *thứ ba* là điều kiện giáo dục tập trung bao giờ cũng đạt kết quả cao hơn.

Biện pháp tư pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với người chưa thành niên phạm tội chỉ áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội ít nghiêm trọng hoặc nghiêm trọng trong các khung hình phạt do pháp luật quy định. Việc giao người chưa thành niên phạm tội về giáo dục tại xã, phường, thị trấn là nhằm tạo cho người phạm tội lao động, học tập tại cộng đồng và cũng như án treo việc Tòa án áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn cũng nhằm để người phạm tội chứng tỏ sự hối cải của mình ngay trong môi trường xã hội bình thường dưới sự giám sát, giúp đỡ của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, tổ chức xã hội và gia đình. Nhằm nâng cao hiệu quả của việc áp dụng biện pháp tư pháp, ngày 17/02/2012 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 10/2012/NĐ-CP (thay thế Nghị định số 59/2000/NĐ-CP ngày 30/10/2000) quy định việc thi hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với người chưa thành niên phạm tội, nội dung của Nghị định đã thể hiện rõ về trách nhiệm cũng như quyền hạn của cơ quan, tổ chức, gia đình trong việc giám sát giáo dục người chưa thành niên phạm tội, quyền và nghĩa vụ của người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Song thực tiễn xét xử các vụ án hình sự đối với bị cáo là người chưa thành niên trong những năm qua, TAND thành phố Hải Phòng không áp dụng các biện pháp tư pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và đưa vào trường giáo dưỡng đối với người chưa thành niên phạm tội.

2.2.2.2. Thực tiễn áp dụng hình phạt

Trong những năm qua TAND thành phố Hải Phòng đã quán triệt tinh thần nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta đối với người chưa thành niên phạm tội, khi xét xử đã áp dụng các hình phạt được áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội quy định tại Điều 71 Bộ luật Hình sự, đó là hình phạt: cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ, phạt tù có thời hạn.

Qua tổng kết công tác xét xử cho thấy Tòa án chỉ áp dụng hình phạt cảnh

cáo đối với người chưa thành niên phạm tội trong trường hợp vụ án có nhiều bị cáo và có nhiều lý do không thể tách họ riêng ra để miễn truy cứu trách nhiệm hình sự.

Theo quy định của Bộ luật Hình sự thì áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với người chưa thành niên phạm tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, nhưng phải với điều kiện là người đó có thu nhập hoặc tài sản riêng.

Về việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với người chưa thành niên phạm tội cũng đã được Tòa án các cấp áp dụng, nhưng không nhiều. Bởi vì khi áp dụng hình phạt này Tòa án không khấu trừ thu nhập của người phạm tội và một nguyên nhân nữa cũng giống như nguyên nhân không hoặc ít áp dụng hình phạt cảnh cáo đối với người chưa thành niên phạm tội vừa trình bày ở trên. Nói như vậy không có nghĩa là Tòa án tuyệt nhiên không áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với người chưa thành niên phạm tội trong quá trình xét xử của Tòa án. Vì hình phạt này cũng như hình phạt cảnh cáo và hình phạt tiền không buộc người chưa thành niên phải cách ly xã hội mà giao người bị kết án cho cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục và gia đình giám sát, giáo dục. Để tạo cơ sở cho Tòa án khi xét xử cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với người chưa thành niên phạm tội, ngày 30/10/-2000 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 60/2000/NĐ-CP quy định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Nghị định đã quy định rất cụ thể về quyền và nghĩa vụ của người bị kết án, trách nhiệm và quyền của cơ quan, tổ chức, gia đình trong việc giám sát giáo dục người chưa thành niên bị kết án.

Thực tiễn áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là người chưa thành niên cho thấy, Tòa án bao giờ cũng quyết định trên cơ sở xem xét nhiều khía cạnh như: nhân thân, hoàn cảnh của người phạm tội, nguyên nhân dẫn đến việc người chưa thành niên thực hiện tội phạm, ý kiến của gia đình, nhà trường, tổ chức để tìm ra một phương thức cải tạo kết hợp với giáo dục tối ưu nhất để áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo sao cho phù hợp nhất. Chính vì vậy TAND thành phố Hải Phòng thường áp dụng phương thức tuyên hình phạt tù có thời hạn vừa đủ để cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện và cho bị cáo được hưởng án treo nhằm tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục học tập, làm ăn sinh sống và chứng tỏ sự hối cải, hoàn lương của mình ngay trong môi trường xã hội bình thường dưới sự

giám sát, giáo dục của cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình nơi người đó làm việc, công tác, học tập hoặc cư trú.

Nghị định số 61/2000/ NĐ-CP ngày 30/10/2000 của Chính phủ hướng dẫn việc thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo, đã quy định đầy đủ và chi tiết trách nhiệm cam kết của gia đình trong quá trình thử thách của người phạm tội. Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao đã ban hành Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 hướng dẫn áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự về án treo. Đây là một sự kết hợp có hiệu quả phù hợp với chính sách của Đảng và Nhà nước luôn luôn quan tâm đến giáo dục, cải tạo hơn là trừng trị đối với người chưa thành niên phạm tội.

Theo số liệu thống kê thì số lượng bị cáo là người chưa thành niên phạm tội bị TAND thành phố Hải Phòng xét xử và tuyên áp dụng các hình phạt từ năm 2011 đến năm 2015 như sau:

Bảng 2.3: Thống kê về mức hình phạt được áp dụng đối với bị cáo là người chưa thành niên do TAND thành phố Hải Phòng quyết định (từ năm 2011 đến hết năm 2015)

Năm	Tổng số bị cáo là NCTN	số bị cáo bị áp dụng mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo		số bị cáo bị áp dụng mức hình phạt tù giam		số bị cáo bị áp dụng mức hình phạt cảnh cáo		số bị cáo bị áp dụng mức hình phạt phạt tiền		số bị cáo bị áp dụng mức hình phạt Cải tạo không giam giữ	
		số bị cáo	tỷ lệ (%)	số bị cáo	tỷ lệ (%)	số bị cáo	tỷ lệ (%)	số bị cáo	tỷ lệ (%)	số bị cáo	tỷ lệ (%)
2011	87	15	17,2	66	87	0	0	01	1,15	5	5,7
2012	48	11	22,9	32	66,7	02	4,2	01	2,1	2	4,2
2013	26	7	26,9	21	80,8	01	3,8	01	3,8	5	3,8
2014	43	9	20,9	31	43	0	0	01	2,3	2	4,7
2015	24	6	25	15	63	01	0,4	0	0	02	0,83

Nguồn: Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng [37].

Theo điều tra ở bất kỳ Tòa án nào thì hình phạt tù cũng là hình phạt được áp dụng nhiều nhất, chiếm đại đa số các bản án. Tỷ lệ bị cáo là người chưa thành niên được Tòa án áp dụng biện pháp tư pháp hoặc hình phạt cải tạo không giam giữ, cảnh cáo còn quá thấp. Theo thống kê xét xử sơ thẩm ở TAND thành phố Hải Phòng thì hình phạt tù được áp dụng chiếm tỷ lệ rất cao. Điều này đi trái với nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội. Nguyên nhân của nó có thể do áp lực hoặc do thành kiến, nhất là chưa quan tâm đúng mức tới sự phát triển của người chưa thành niên bởi vậy mới dẫn đến áp dụng hình phạt tù là chủ yếu. Người chưa thành niên đang trong quá trình hoàn thiện nhân cách, nếu bị đưa vào môi trường tù tội có thể làm mất đi những bản tính tốt đẹp vốn có của con người, thay vào đó là những bản tính xấu học được lẫn nhau trong trại giam. Thiết nghĩ cứ phạm tội là buộc các em vào tù sẽ làm cho cuộc sống sau này của các em gặp nhiều khó khăn.

2.3. Đánh giá khái quát việc bảo đảm quyền của người chưa thành niên phạm tội trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự từ thực tiễn tại thành phố Hải Phòng

2.3.1. Kết quả đạt được trong việc bảo đảm quyền của người chưa thành niên phạm tội trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự tại thành phố Hải Phòng

Hiện nay tình hình tội phạm là người chưa thành niên diễn ra khá phổ biến và ngày càng phức tạp. Công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm là người chưa thành niên trở thành mục tiêu quan trọng trong chiến lược cải cách tư pháp và ổn định trật tự xã hội. Nhận thức được ảnh hưởng của hoạt động xét xử đối với công tác phòng, chống tội phạm, TAND thành phố Hải Phòng đã chú trọng công tác xét xử nói chung và xét xử các vụ án hình sự đối với bị cáo chưa thành niên nói riêng. Các Thẩm phán được giao nhiệm vụ xét xử đã cố gắng về mọi mặt trong đó có việc trau dồi kiến thức về tâm sinh lý người chưa thành niên, đồng thời nghiên cứu kỹ các quy định của pháp luật để tuân thủ đúng trình tự thủ tục, bảo đảm thực hiện chính sách hình sự và áp dụng đúng hình phạt, biện pháp tư pháp đối với người chưa thành niên phạm tội. Trong công tác xét xử các vụ án hình sự của TAND thành phố Hải Phòng đã bảo đảm đúng người,

đúng tội, đúng pháp luật, không có trường hợp nào kết án oan người không có tội; Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 49/TW về Chiến lược cải cách tư pháp, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã chú trọng việc tăng cường phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng nhằm đảm bảo giải quyết tốt vụ án, đặc biệt là đối với các vụ án lớn, trọng điểm được dư luận xã hội quan tâm, đồng tình. Hoạt động tố tụng được tiến hành trên nguyên tắc bảo đảm việc xét xử được công khai, minh bạch; bảo đảm cho người tham gia tố tụng nói chung và bị cáo là người chưa thành niên nói riêng được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình một cách đầy đủ, công bằng, dân chủ, các quyền của bị cáo được bảo đảm, thể hiện:

Công tác xét xử của TAND thành phố Hải Phòng đối với những vụ án liên quan đến người chưa thành niên dù là họ tham gia tố tụng với tư cách nào cũng luôn là vấn đề được quan tâm không chỉ đối với việc thực hiện các thủ tục đặc biệt mà pháp luật đã quy định, mà còn cả những vấn đề về nội dung của vụ án. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng luôn đảm bảo thực hiện đúng các trình tự, thủ tục xét xử, chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội, Tòa án tôn trọng và bảo đảm quyền của công dân, của các bị cáo thể hiện ở việc những người tham gia tố tụng, bị cáo đều biết được việc mình tham gia tố tụng với tư cách gì, bị xét xử về tội gì. Khi tiến hành xét xử Thẩm phán đã xác định rõ những đối tượng cần chứng minh trong vụ án đối với bị cáo là người chưa thành niên nhằm bảo đảm các quyền của bị cáo là người chưa thành niên trong xét xử vụ án hình sự.

Thẩm phán, Hội đồng xét xử cân nhắc kỹ khi đưa ra các quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn, các biện pháp tư pháp, hình phạt đối với bị cáo tương ứng với tính chất, mức độ hành vi hành vi và nhân thân của người phạm tội trong từng vụ án, đáp ứng yêu cầu của công tác phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay.

Thông qua công tác xét xử các vụ án có người chưa thành niên phạm tội trong những năm qua, đã góp phần tích cực vào công tác giáo dục, răn đe, hạn chế và phòng ngừa tội phạm là người chưa thành niên.

Việc xét xử các vụ án theo tinh thần cải cách tư pháp đã được chú trọng, các Hội đồng xét xử đã thể hiện được tính khách quan, lắng nghe ý kiến của Kiểm sát viên, Luật sư, bị cáo và những người tham gia tố tụng, tạo điều kiện cho những

người tham gia tố tụng trình bày ý kiến tranh luận công khai, đảm bảo công bằng giữa người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng trong việc đưa ra chứng cứ trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật.

Đạt được những thành tựu nêu trên, do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan khác nhau. Thẩm phán, Hội thẩm và Thư ký được đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên về kiến thức pháp luật, kỹ năng xét xử, có trình độ chuyên môn vững vàng, có bề dày kinh nghiệm và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu công việc. Đội ngũ Thẩm phán, cán bộ Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta trong việc bảo đảm thực hiện quyền con người, đó là: xác định con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự nghiệp xây dựng đất nước. Nhà nước Việt Nam khẳng định con người là trung tâm của các chính sách kinh tế - xã hội, thúc đẩy và bảo vệ quyền con người là nhân tố quan trọng cho sự phát triển bền vững, bảo đảm thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước. Mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Việt Nam đều nhằm phấn đấu cho mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh", tất cả vì con người và cho con người; bảo đảm và thúc đẩy quyền con người trước hết là trách nhiệm và quyền hạn của mỗi quốc gia, thể hiện cam kết cũng như quyết tâm của Việt Nam trong việc bảo đảm và thực hiện các tiêu chuẩn pháp lý quốc tế về quyền con người, không ngừng phát triển quyền con người và những nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế về quyền con người, bảo đảm các quyền con người được tôn trọng và thực hiện một cách đầy đủ nhất được ghi nhận tại Hiến pháp và pháp luật.

2.3.2. Những hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế đối với việc bảo đảm quyền của người chưa thành niên phạm tội trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng trong thời gian qua

**** Hạn chế:***

Mặc dù quy định về thủ tục xét xử đối với bị cáo là người chưa thành niên trong Bộ luật TTHS khá đầy đủ và đã được đã được Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng áp dụng và bảo đảm được quyền của các bị cáo được xét xử công bằng, nhưng vẫn còn tồn tại một số hạn chế, sai sót trong quá trình xét xử dẫn đến quyết

định chưa đúng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của bị cáo, bị cáo là người chưa thành niên, đó là:

Thứ nhất, sử dụng kết quả điều tra không đầy đủ, đánh giá chứng cứ chưa chính xác: một số vụ án được điều tra không đầy đủ như lời khai của bị cáo có mâu thuẫn, không phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, với hồ sơ, với bản ảnh hiện trường... hoặc chưa xem xét đánh giá toàn diện các chứng cứ của vụ án dẫn đến quyết định chưa chính xác.

Thứ hai, việc bảo đảm quyền bào chữa của bị cáo chưa thành niên chưa được thực hiện theo đúng tinh thần pháp luật quy định.

Người bào chữa tham gia trong những vụ án mà bị cáo là người chưa thành niên là bắt buộc để bảo đảm quyền lợi cho họ. Tuy nhiên, trên thực tế, việc áp dụng thủ tục này vẫn còn nhiều thiếu sót. Nhiều người bào chữa được chỉ định nhưng do quá bận việc hoặc vô trách nhiệm nên chỉ gửi bản bào chữa cho Tòa án mà không tham dự phiên tòa, khiến cho việc xét xử gặp khó khăn vì pháp luật tố tụng hình sự quy định việc Luật sư tham gia phiên tòa để bào chữa cho bị cáo chưa thành niên là quyền của họ. Có trường hợp luật sư có mặt tại phiên tòa nhưng chỉ đơn thuần là thay mặt bị cáo chưa thành niên xin giảm nhẹ mức án chứ chưa thực sự bảo vệ cho họ. Mặt khác, không phải người bào chữa nào của bị cáo cũng có trình độ am hiểu pháp luật để bào chữa cho người thân chủ của họ.

Thứ ba, việc tham gia của đại diện gia đình, nhà trường và các tổ chức xã hội cũng chưa được chú trọng đúng mức.

Đại diện gia đình, nhà trường và các tổ chức xã hội tham dự phiên tòa chủ yếu là để xem Tòa án xét xử và nghe Tòa tuyên án, chưa phát huy được vai trò phối hợp với Tòa án trong việc giáo dục, cải tạo người chưa thành niên phạm tội, chỉ những trường hợp cần giải quyết việc bồi thường thiệt hại vật chất cho người bị hại do người chưa thành niên phạm tội gây ra thì Tòa án mới có sự phối hợp với đại diện gia đình họ. Đại diện nhà trường và tổ chức hầu như không có mặt tại phiên tòa xét xử người chưa thành niên phạm tội, vấn đề này có nhiều nguyên nhân, có trường hợp Tòa án không chú trọng đến việc triệu tập họ đến tham gia phiên tòa nhưng cũng có trường hợp nhận được giấy mời của Tòa án nhưng các cơ quan này lại

không quan tâm phối hợp với Tòa án trên cơ sở pháp luật. Cần bảo đảm sự tham gia của đại diện nhà trường và tổ chức xã hội theo quy định tại khoản 3 Điều 306 Bộ luật TTHS trong xét xử vụ án có bị cáo là người chưa thành niên để việc xét xử đảm bảo khách quan và đúng pháp luật, bảo đảm quyền của bị cáo là người chưa thành niên trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự.

Thứ tư, việc tổ chức phiên tòa xét xử. Trong thực tiễn Tòa án đã đưa một số vụ án mà người chưa thành niên phạm tội để xét xử lưu động. Nói chung, việc xét xử lưu động là một biện pháp tốt có tác dụng tuyên truyền, có ý nghĩa giáo dục pháp luật sâu sắc. Tuy nhiên, nếu đưa người chưa thành niên xét xử lưu động trước đông người tham dự thì về mặt tâm lý sẽ để lại một dấu ấn tiêu cực khó xóa đối với người chưa thành niên. Chính vì vậy, trong quá trình tổ chức phiên tòa xét xử người chưa thành niên cần hạn chế và tiến tới không tổ chức phiên tòa lưu động.

**** Nguyên nhân của những hạn chế:***

- Nguyên nhân khách quan

Một là, số lượng các loại vụ án mà Tòa án phải thụ lý và giải quyết trong thời gian qua là rất lớn, trong khi đó số lượng cán bộ, Thẩm phán của một số Tòa án chưa đủ để đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; chế độ chính sách đối với cán bộ Tòa án chưa thực sự tương xứng với tính chất công việc đặc thù của Tòa án, chưa giúp cho các Tòa án có thể thu hút nguồn cán bộ có trình độ, năng lực, thiếu nguồn tuyển dụng cán bộ.

Hai là, trong công tác giải quyết, nhiều trường hợp phải hoãn phiên tòa do các nguyên nhân khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết vụ án; pháp luật về các tổ chức giám định chưa được hoàn thiện; một số cơ quan, tổ chức chưa phối hợp chặt chẽ với Tòa án, thậm chí chưa làm hết trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, giám định, tham gia định giá tài sản, thực hiện uỷ thác tư pháp... làm cho quá trình giải quyết vụ án gặp nhiều khó khăn.

Ba là, một số quy định của pháp luật chưa thực sự phù hợp, chậm được sửa đổi, bổ sung hoặc hướng dẫn kịp thời, đặc biệt là các quy định liên quan tới việc giám định, định giá và trách nhiệm trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ trong các

vụ án từ phía các cơ quan, tổ chức... cũng làm ảnh hưởng nhất định tới tiến độ, hiệu quả công tác của các Tòa án.

- *Nguyên nhân chủ quan*

Một là, công tác hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật của các cơ quan tư pháp trung ương, trong đó có TAND tối cao mặc dù đã có những cố gắng, nhưng chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn đề ra.

Hai là, công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động nghiệp vụ và việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên tiến hành chưa thường xuyên và chưa thực sự hiệu quả, nên chưa phát huy hết tính tích cực của công tác này trong phòng ngừa và răn đe các hành vi vi phạm của cán bộ, công chức, viên chức.

Kết luận chương 2

1. Trong thực tiễn xét xử hiện nay, đường lối xét xử thể hiện bảo đảm quyền của những người tham gia tố tụng nói chung và bị cáo là người chưa thành niên nói riêng trong xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự luôn được tôn trọng và bảo đảm. Các Thẩm phán và Hội thẩm của Tòa án nhân dân đã luôn tuân thủ và dựa vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

2. Bên cạnh những thành tựu đã đạt được như vụ án được giải quyết kịp thời, nghiêm minh, khách quan, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không bỏ lọt tội phạm và không làm oan người vô tội, vẫn còn tồn tại một số hạn chế làm ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác xét xử.

Chương 3

GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM QUYỀN CỦA NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI TRONG GIAI ĐOẠN XÉT XỬ SƠ THẨM VỤ ÁN HÌNH SỰ

3.1. Quan điểm bảo đảm quyền của người chưa thành niên phạm tội trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự

Công tác xét xử không chỉ nhằm trừng trị người phạm tội mà còn cần đề cao hiệu quả phòng ngừa, giáo dục và tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội; bảo đảm quyền của người chưa thành niên phạm tội chủ yếu là giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội. Các cơ quan tiến hành tố tụng phải luôn tạo điều kiện để người chưa thành niên khi phạm tội, họ được tiếp cận công lý và tham gia tố tụng, bảo đảm sự bình đẳng, công bằng, tạo niềm tin và là chỗ dựa vững chắc cho họ trong việc bảo vệ công lý, quyền con người, đồng thời là công cụ hữu hiệu bảo vệ pháp luật và pháp chế XHCN.

3.1.1. Bảo đảm quyền của người chưa thành niên phạm tội trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự phải quán triệt quan điểm của Đảng về cải cách tư pháp nói riêng, cải cách bộ máy nhà nước nói chung

Đổi mới và cải cách bộ máy nhà nước, các cơ quan hành chính và cơ quan tư pháp là yêu cầu cơ bản và cấp bách trong công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam; bảo đảm hệ thống cơ quan hành chính công là công cụ hữu hiệu bảo đảm thực hiện và phát triển quyền con người. Cải cách tư pháp mà trọng tâm là công tác xét xử, thông qua hoạt động xét xử, Tòa án nhân dân thực hiện nhiệm vụ bảo vệ pháp chế thống nhất, bảo đảm thực hiện, phát triển các quyền cơ bản của con người.

Quán triệt quan điểm của Đảng tại Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, trong đó nêu rõ, hoạt động tư pháp mà trọng tâm hoạt động xét xử phải được tiến hành có hiệu quả và hiệu lực cao. Điều này tiếp tục được khẳng định tại Kết luận số 92-KL/TW của Bộ Chính trị ngày 12/3/2014 về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số

49-NQ/TW. Để đạt được mục tiêu trên, hệ thống Tòa án nhân dân nói chung và Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng nói riêng cần tiếp tục thực hiện nhiều nhiệm vụ quan trọng, trong đó cần đổi mới việc tổ chức phiên tòa xét xử, xác định rõ hơn vị trí, quyền hạn, trách nhiệm của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng theo hướng bảo đảm tính công khai, dân chủ, nghiêm minh. Thực hiện nghiêm và nâng cao chất lượng tranh tụng tại các phiên tòa, xem xét thấu đáo cáo buộc của cơ quan công tố cũng như tình tiết gỡ tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, đặc biệt là bị cáo chưa thành niên; thực hiện nguyên tắc suy đoán vô tội, bảo đảm chủ, công khai, tôn trọng và bảo đảm quyền con người, quyền của bị can, bị cáo chưa thành niên.

Nội dung cụ thể thực hiện để cải cách tư pháp là: cần phải được tiến hành tổng thể trong việc cải cách bộ máy nhà nước, cũng như trong mối liên hệ mật thiết và đồng bộ với cải cách hành chính. Cải cách tư pháp cần theo hướng coi trọng pháp luật, loại trừ các hành vi tội phạm và vi phạm pháp luật trong xã hội và bộ máy nhà nước. Quá trình cải cách đó không thể tách rời việc đổi mới hệ thống chính trị, xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân; cải cách tư pháp phải hướng tới việc thực hiện đầy đủ các nguyên tắc cơ bản về tổ chức và hoạt động tư pháp. Trong công tác xét xử, thực hiện nghiêm và nâng cao chất lượng tranh tụng tại các phiên tòa, bảo đảm các quyền của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, đặc biệt là quyền của bị cáo chưa thành niên trong giai đoạn xét xử do những đặc thù, tính chất của vụ án đối với người chưa thành niên phạm tội, là những đối tượng được pháp luật bảo vệ thông qua các quy định của các bản Công ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và đã được cụ thể hóa bằng Hiến pháp và pháp luật nước ta.

3.1.2. Bảo đảm quyền của bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự phải quán triệt quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về quyền con người nói chung, quyền của người chưa thành niên phạm tội nói riêng

Bảo đảm quyền của bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự cần phải quán triệt quan điểm của Đảng về cải cách bộ máy

nhà nước nói chung, xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 theo tinh thần Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24 tháng 5 năm 2005 của Bộ Chính trị, đó là: thể chế hoá kịp thời, đầy đủ, đúng đắn đường lối của Đảng, cụ thể hoá các quy định của Hiến pháp về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân; bảo đảm quyền con người, quyền tự do, dân chủ của công dân.

Củng cố cơ sở pháp lý về trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc xây dựng, ban hành kịp thời, đồng bộ và tổ chức thực thi pháp luật, các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên về quyền con người, quyền công dân trong các lĩnh vực dân sự, chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội. Hoàn thiện chế độ bảo hộ của Nhà nước đối với các quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, chế độ trách nhiệm của cơ quan nhà nước, nhất là toà án trong việc bảo vệ các quyền đó; xử lý nghiêm minh mọi hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân; khắc phục việc xử lý oan, sai;

Đảng và Nhà nước ta đã xác định phấn đấu cho độc lập dân tộc, tự do và hạnh phúc của nhân dân là mục tiêu cao nhất của chế độ ta - là nhằm thực hiện quyền con người, được ghi nhận tại Hiến Pháp 2013, đó là: Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, quyền con người, quyền công dân được tôn trọng và bảo vệ.

3.1.3. Bảo đảm quyền của người chưa thành niên phạm tội trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự phải phù hợp với các chuẩn mực quốc tế về quyền con người và phù hợp với điều kiện đặc thù của Việt Nam

Là thành viên của Liên Hợp quốc, Việt Nam đã tham gia phê chuẩn và cam kết thực hiện 8 Công ước Quốc tế về quyền con người, tham gia các Công ước này, Nhà nước Việt Nam thừa nhận các giá trị cao quý về các quyền và tự do cơ bản của con người.

Do đó, "để nâng cao uy tín của nước ta trên trường quốc tế và để cho thế giới thấy rằng "sự thừa nhận" này không phải là hình thức - chỉ nằm trên giấy tờ, mà là có thật - được ghi nhận trong pháp luật quốc gia và được thực thi trong cuộc sống, thì hệ thống pháp luật Việt Nam (trong đó có pháp luật hình sự) cần được hoàn

thiện cho phù hợp với các nguyên tắc và các quy phạm được thừa nhận chung của pháp luật quốc tế" [1].

Tất cả các quyền và các nguyên tắc bảo đảm quyền của bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong giai đoạn xét xử được quy định trong BLTTHS năm 2003 đều phù hợp với những quy định trong Công ước quốc tế về quyền con người.

Tuy nhiên, việc hoàn thiện pháp luật bảo đảm quyền con người trong lĩnh vực xét xử án hình sự, quyền của bị can, bị cáo trong giai đoạn xét xử sơ thẩm của Tòa án nhân dân cần phải tính đến các yếu tố, đặc điểm phát triển kinh tế, chính trị, văn hoá, truyền thống pháp lý của dân tộc Việt Nam ta. Có như vậy pháp luật mới có tính khả thi và tồn tại, phù hợp với điều kiện đặc thù của Việt Nam.

3.1.4. Bảo đảm quyền của bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự phải bảo đảm yêu cầu của cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, đấu tranh phòng, chống tội phạm ở người chưa thành niên phạm tội nói riêng

Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và tội phạm ở người chưa thành niên nói riêng được Đảng và Nhà nước ta xác định là một trong những nhiệm vụ quan trọng.

Thời gian qua, tình hình tội phạm tăng nhanh, trong đó tội phạm do người chưa thành niên thực hiện đã và đang tăng lên về số lượng và tiếp tục có những diễn biến phức tạp, với tính chất, thủ đoạn phạm tội ngày càng tinh vi, đối tượng phạm tội ngày càng đa dạng. Tình hình này đặt ra yêu cầu đối với công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, đặc biệt là tội phạm là người chưa thành niên phải thực sự cần có hệ thống pháp luật hoàn thiện và tăng cường hơn nữa vai trò của các tổ chức xã hội, gia đình, nhà trường trong việc chăm sóc, giáo dục những đối tượng là trẻ em, đặc biệt là thanh thiếu niên phạm tội để ngăn ngừa có hiệu quả và xử lý kịp thời, nghiêm minh các loại tội phạm. Các cơ quan đoàn thể phối hợp chặt chẽ triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước, các chương trình, kế hoạch về công tác phòng chống tội phạm, bảo đảm an ninh trật tự, nhằm phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn dân tích cực phòng, chống tội phạm, nhất là phòng ngừa tội phạm do người chưa thành niên gây ra, chú

trọng thực hiện các biện pháp giải quyết tình trạng thanh thiếu niên bỏ học, lang thang, nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, quản lý thanh thiếu niên... Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao vai trò nhận thức của người dân về vị trí, tầm quan trọng của công tác phòng ngừa tội phạm, giúp các tầng lớp nhân dân hiểu được tâm lý người chưa thành niên để phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn tội phạm do người chưa thành niên gây ra. Từ đó hạn chế các tội phạm bị khởi tố, truy tố và xét xử.

Công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung, đấu tranh phòng chống tội phạm ở người chưa thành niên phạm tội nói riêng trở thành mục tiêu quan trọng trong chiến lược cải cách tư pháp mà Tòa án đóng vai trò trung tâm. Nhận thức được ảnh hưởng của hoạt động xét xử đối với việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Tòa án nhân dân đã chú trọng công tác xét xử người chưa thành niên phạm tội, trong đó bảo đảm quyền của bị can, bị cáo là người chưa thành niên. Thẩm phán được giao nhiệm vụ xét xử không ngừng được bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ, trau dồi kiến thức tâm sinh lý về người chưa thành niên, nghiên cứu kỹ các quy định của pháp luật để áp dụng đúng, bảo đảm thực hiện các chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội.

Quá trình xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đảm đương vai trò là công cụ sắc bén và đầy đủ hiệu lực của Nhà nước và xã hội trong việc đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ trật tự, an toàn xã hội, bảo đảm phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh những người có hành vi phạm tội. Đặc biệt, trong điều kiện toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta đặt quyết tâm chính trị đầy mạnh quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền thì yêu cầu đối với quá trình đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, tội phạm là người chưa thành niên đã hết sức chú trọng đến mục tiêu đề cao công lý, không làm oan người vô tội, bảo vệ đầy đủ các quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

3.1.5. Bảo đảm quyền của bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự phải đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và khả thi trong việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật

Thể chế hóa kịp thời, đầy đủ, đúng đắn đường lối của Đảng, cụ thể hóa các quy định của Hiến Pháp về xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch; đổi mới căn bản cơ chế xây dựng và thực hiện pháp luật; phát huy vai trò và hiệu lực của pháp luật để góp phần quản lý xã hội, giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế, hội nhập quốc tế, xây dựng nhà nước trong sạch, vững mạnh, thực hiện và bảo đảm thực hiện quyền con người, trong đó có quyền của bị cáo là người chưa thành niên trong giai đoạn xét xử của Tòa án nhân dân.

3.2. Các giải pháp bảo đảm quyền của người chưa thành niên phạm tội trong giai đoạn xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự

Nhìn chung, các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về người chưa thành niên thể hiện tư tưởng nhân đạo, dân chủ trong pháp luật của Đảng và Nhà nước ta. Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng chống tội phạm chưa thành niên cũng như có cơ chế pháp lý hiệu quả hơn nữa bảo vệ quyền của người chưa thành niên, pháp luật hình sự về lĩnh vực này cần tiếp tục đề ra nhiều giải pháp để tăng cường hơn nữa việc bảo đảm cho người chưa thành niên phạm tội

3.2.1. Nhóm giải pháp chung

Một là, tiếp tục hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự bảo đảm quyền của người chưa thành niên phạm tội

Trên cơ sở nghiên cứu về quyền con người đối với người chưa thành niên, việc tái hòa nhập cộng đồng cho người chưa thành niên vi phạm pháp luật hiện nay phải được xem là khâu quan trọng việc hoàn thiện pháp luật hình sự để đảm bảo hơn nữa quyền con người đối với người chưa thành niên. Thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng không chỉ là sự thể hiện tính nhân đạo trong chính sách của Đảng và Nhà nước, góp phần ổn định an ninh và phòng chống tội phạm hữu hiệu mà còn là biện pháp cụ thể để quyền con người đối với người chưa thành niên.

Hoàn thiện qui định của pháp luật hình sự để bảo đảm hơn nữa quyền con người đối với người chưa thành niên cần hướng tới mục tiêu phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng và các tổ chức xã hội, trên cơ sở Công ước về Quyền trẻ em và chuẩn mực quốc tế có liên quan, hạn chế việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người chưa thành niên phạm tội. Các biện pháp cụ thể có thể là:

- Về nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội, các quy định của pháp luật hình sự về nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội phải triệt để tôn trọng nguyên tắc: bắt buộc dĩ mới phải xử lý về hình sự đối với người chưa thành niên; tránh việc áp dụng các chế tài hạn chế các quyền, tự do của người chưa thành niên, nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phải dựa trên quan điểm: xử lý người chưa thành niên phạm tội là một vấn đề mang tính chất xã hội. Trên cơ sở những nguyên tắc và tư tưởng nói trên thì quy định tại Điều 69 Bộ luật Hình sự về nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội có một số vấn đề cần phải hoàn thiện thêm. Vì, xử lý người chưa thành niên phạm tội không thuần túy là vấn đề pháp lý mà còn là vấn đề xã hội nên trong các nguyên tắc về xử lý người chưa thành niên phạm tội phải có quy định cụ thể về vấn đề này.

- Bổ sung 03 biện pháp có tính chất giám sát, giáo dục người dưới 18 tuổi phạm tội khi họ thực hiện tội phạm mà cơ quan có thẩm quyền xét thấy không cần thiết phải xử lý hình sự đối với họ gồm: khiển trách, Hòa giải tại cộng đồng, Giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

- Bổ sung thêm biện pháp miễn hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội với các điều kiện nhẹ hơn so với qui định tại Điều 54 BLHS năm 1999. Quy định nguyên tắc: “khi xét xử, Tòa án chỉ áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội nếu xét thấy việc miễn trách nhiệm hình sự và áp dụng một trong các biện pháp giám sát, giáo dục hoặc việc áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng không bảo đảm hiệu quả giáo dục, phòng ngừa” thay vì quy định hiện hành là phải đánh giá cân nhắc việc áp dụng hình phạt trước nếu xét thấy không cần thiết thì mới áp dụng các biện pháp giáo dục, phòng ngừa (khoản 4 Điều 69 BLHS 1999).

- Quy định về thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự và thời hiệu thi hành bản

án đối với người chưa thành niên phạm tội với thời hạn chỉ bằng một nửa so với người đã thành niên phạm tội, bổ sung nguyên tắc, việc xử lý người chưa thành niên phạm tội phải “bảo đảm lợi ích tốt nhất cho người chưa thành niên”

- Mở rộng phạm vi áp dụng của án treo đối với người chưa thành niên phạm tội với các điều kiện nhẹ hơn so với người đã thành niên phạm tội; bổ sung thêm chế định trả tự do có điều kiện cho người chưa thành niên phạm tội đang chấp hành hình phạt tù.

Hai là, hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự bảo đảm quyền của bị cáo là người chưa thành niên

Tiếp tục hoàn thiện pháp luật TTHS để nâng cao nhận thức về vấn đề quyền con người, quyền của bị cáo, bị cáo là người chưa thành niên trong giai đoạn xét xử của Tòa án nhân dân. Trong đó, cần luận giải tính phổ biến và tính đặc thù của quyền con người nói chung và quyền con người trong TTHS nói riêng, bảo đảm được chiều sâu, tính đa dạng, khách quan về quyền con người, phản ánh được thực tiễn sinh động của quá trình tố tụng hình sự và đảm bảo tính khả thi của các giải pháp.

Quyền con người trong tố tụng hình sự chỉ được đặt ra khi nhà nước tiến hành hoạt động tố tụng hình sự (điều tra, truy tố, xét xử). Chính vì vậy, bảo vệ quyền con người trong tố tụng hình sự trước hết đòi hỏi hệ thống pháp luật không chỉ giúp nhà nước phát hiện xử lý tội phạm mà còn không làm oan người vô tội. Dưới góc độ bảo vệ quyền con người Luật tố tụng hình sự Việt Nam cần điều chỉnh theo hướng: Ghi nhận đầy đủ các quyền con người trong tố tụng hình sự trên cơ sở các chuẩn mực quốc tế về quyền con người trong tố tụng hình sự. Trong luật thực định của chúng ta cho thấy còn một số quyền con người của người bị buộc tội chưa được ghi nhận: quyền được im lặng, quyền không buộc phải đưa ra chứng cứ chống lại chính mình, quyền thu thập đưa ra chứng cứ chống lại chính mình, quyền thu thập đưa ra chứng cứ, quyền bào chữa...vẫn chưa được quy định cụ thể, chi tiết về cơ chế để những người này thực hiện thì việc bảo vệ quyền con người trong lĩnh vực này chưa được khai thông.

Ba là, hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân ở Việt Nam

Từ thực tiễn phạm tội của người chưa thành niên, căn cứ vào chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta, pháp luật quốc tế về quyền trẻ em mà Việt Nam tham gia, cần hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân trong đó việc thành lập Tòa gia đình và người chưa thành niên là thực sự cần thiết cho việc xử lý người chưa thành niên phạm tội trong điều kiện hiện nay, là bước đi cụ thể nhằm triển khai có hiệu quả các chủ trương, quan điểm của Đảng và pháp luật của Nhà nước về bảo vệ, phát triển gia đình; bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em nói chung và xử lý người chưa thành niên vi phạm pháp luật nói riêng. Trước mắt, Tòa án người chưa thành niên có thẩm quyền xét xử các tội phạm do người chưa thành niên thực hiện với thủ tục xét xử riêng, tiến tới về lâu dài, cần nghiên cứu để tăng thẩm quyền xét xử cho Tòa án này đối với cả những tội phạm xâm phạm người chưa thành niên. Nếu làm được như vậy mới góp phần thực hiện được mục tiêu mà Nghị quyết 49/NQ-TW đặt ra là: "xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, từng bước hiện đại phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc Việt Nam XHCN, hoạt động tư pháp mà trọng tâm là hoạt động xét xử được tiến hành có hiệu quả và hiệu lực cao".

Bên cạnh đó, cần đổi mới việc tổ chức phiên tòa xét xử, xác định rõ hơn vị trí, quyền hạn, trách nhiệm của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng theo hướng bảo đảm tính công khai, dân chủ, nghiêm minh; nâng cao chất lượng tranh tụng tại các phiên tòa xét xử, coi đây là khâu đột phá của hoạt động tư pháp trong việc tôn trọng và bảo đảm quyền con người, quyền của bị cáo chưa thành niên trong giai đoạn xét xử.

Bốn là, cần xây dựng được hệ thống tư pháp thân thiện với người chưa thành niên.

Hệ thống tư pháp thân thiện với người chưa thành niên là một hệ thống được thiết kế phù hợp với những đặc điểm tâm sinh lý của người chưa thành niên, chú trọng và đáp ứng được những nhu cầu đặc thù của lứa tuổi. Xây dựng một hệ thống tư pháp thân thiện với người chưa thành niên trên cơ sở kế thừa chủ trương bảo vệ, chăm sóc đặc biệt đối với người chưa thành niên phạm tội và trẻ em là nạn nhân của tội phạm trong hệ thống pháp luật hiện hành và tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp những

quy định này sao cho bảo vệ ngày càng tốt hơn quyền của trẻ em, đáp ứng chủ trương của Đảng và Nhà nước ta về bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Cụ thể là:

- Cách sắp xếp, trang trí phòng xét xử đối với trẻ em, người chưa thành niên phạm tội theo hướng thân thiện hơn;

- Phòng xử án được trang trí đảm bảo tính thân thiện để tránh cho người chưa thành niên bị ám ảnh quá nhiều bởi hành vi trái pháp luật của mình, bố trí các đồ đạc để các bên ngồi ngang bằng nhau, bỏ “vành móng ngựa”; tất cả các bên đều mặc quần áo bình thường; không sử dụng còng tay hoặc phương tiện hạn chế khác ở phòng xử án; cho phép người chưa thành niên ngồi cạnh cha mẹ hoặc luật sư của mình; yêu cầu các bên ngồi chứ không đứng khi tiến hành thẩm vấn; yêu cầu Thẩm phán giải thích quy trình tố tụng cho người chưa thành niên ngay khi bắt đầu xét xử và giải thích đầy đủ hành vi phạm tội của bị cáo bằng ngôn ngữ đơn giản; bảo đảm rằng, tại mọi thời điểm, người chưa thành niên được hỏi, giải thích, đối đáp bằng ngôn ngữ mà người đó hiểu; bảo đảm việc giải thích thường xuyên cho người chưa thành niên trong suốt quá trình xét xử; không cho phép công chúng tham dự khi xét xử, không xử lưu động các vụ án có liên quan đến người chưa thành niên phạm tội, hoặc người bị hại... Những quy định này sẽ phù hợp với các chuẩn mực quốc tế về thủ tục tố tụng đối với người chưa thành niên được thể hiện trong Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em và các văn bản có liên quan mà Việt Nam đã tham gia và cam kết thực hiện.

3.2.2. Nhóm giải pháp cụ thể

Một là, tiếp tục kiện toàn, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, tăng cường tập huấn, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký ở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng nhằm nâng cao hiệu quả công tác xét xử, bảo đảm quyền của bị cáo là người chưa thành niên trong giai đoạn xét xử sơ thẩm

Hiệu quả của công tác xét xử phụ thuộc vào nhiều điều kiện, yếu tố, nguyên nhân chủ quan, khách quan khác nhau. Song một trong những yếu tố vô cùng quan trọng đó là: Chất lượng đội ngũ cán bộ, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tòa

án mà trước hết là trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức, năng lực, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ Thẩm phán.

Trong điều kiện hiện nay, hệ thống Tòa án cũng cần phối hợp với các cơ quan hữu quan sớm kiện toàn đội ngũ cán bộ, Thẩm phán nhằm đáp ứng đủ số lượng Thẩm phán bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ xét xử các loại án, trong đó án có người chưa thành niên phạm tội đang có xu hướng diễn biến phức tạp.

Hội thẩm nhân dân cần phải được bồi dưỡng nghiệp vụ pháp luật có thời hạn; đồng thời chú trọng thực hiện tốt công tác bồi dưỡng, tập huấn cho Hội thẩm.

Tuyển chọn và bổ nhiệm Thẩm phán cần công khai, minh bạch, nghiêm ngặt, khắt khe; tăng cường các biện pháp đãi ngộ đối với người tiến hành tố tụng. Đồng thời, có cơ chế đảm bảo sự ổn định trong nhiệm kỳ của Thẩm phán để đội ngũ Thẩm phán tránh những cám dỗ vật chất để làm việc công tâm, bảo đảm việc xét xử công bằng đối với bị cáo, bảo vệ công lý và quyền con người.

Tăng cường tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật mới cho Thẩm phán và Hội thẩm. Thẩm phán tiếp tục được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao cả về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất chính trị và đạo đức lối sống. Đội ngũ cán bộ, Thẩm phán luôn thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh : “Phụng công thủ pháp, chí công, vô tư”, với phương châm “Gần dân, hiểu dân, giúp dân, học dân”; gắn với việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và thực hiện Cuộc vận động “Nâng cao năng lực, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức lối sống của đội ngũ Thẩm phán, cán bộ, công chức TAND”. Thường xuyên mở các lớp đào tạo, tập huấn chuyên sâu cho Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân tham gia xét xử những vụ án có bị cáo là người chưa thành niên, trang bị cho họ những kiến thức pháp lý, tâm lý học trẻ em, giáo dục phương pháp làm việc với trẻ em và kỹ năng xét xử đối với người chưa thành niên phạm tội.

Hai là, nâng cao hiệu quả công tác xét xử ở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm do người chưa thành niên thực hiện

Trong những năm qua, các cơ quan bảo vệ pháp luật (Công an, Viện kiểm sát, Tòa án) đã có nhiều cố gắng trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, tội phạm do người chưa thành niên thực hiện nói riêng. Việc đấu tranh với tội phạm do người chưa thành niên thực hiện là một nhiệm vụ khó khăn, phức tạp, vừa mang tính cấp bách, vừa mang tính lâu dài. Căn cứ vào thực trạng, nguyên nhân và điều kiện tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện, để có thể nâng cao hiệu quả công tác của các cơ quan bảo vệ pháp luật trong đó có Tòa án trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm do người chưa thành niên thực hiện cần tăng cường hoạt động của ngành Tòa án.

Đối với hệ thống Tòa án thì việc áp dụng pháp luật đúng đắn trong công tác xét xử các vụ án do người chưa thành niên thực hiện rất quan trọng. Có xét xử đúng mới có điều kiện phát huy tính giáo dục, phòng ngừa của biện pháp xử lý và mới có thể chỉ ra nguyên nhân và điều kiện của tội phạm để có kiến nghị xác đáng. Vì vậy, hệ thống Tòa án nhân dân cần làm tốt các chức năng nhiệm vụ xét xử đối với những vụ án có bị cáo là người chưa thành niên thực hiện. Cụ thể là:

TAND thành phố Hải Phòng cần tổ chức các Hội nghị chuyên đề hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật trong công tác xét xử các vụ án có người chưa thành niên phạm tội, chú ý thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, những căn cứ cụ thể để quyết định hình phạt, nguyên tắc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ.

Theo quy định của pháp luật thì Tòa án chỉ áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người chưa thành niên phạm tội trong những trường hợp cần thiết, khi các biện pháp khác không đủ hiệu lực và hiệu quả răn đe, giáo dục. Trước khi quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là người chưa thành niên, Tòa án phải cân nhắc xem xét cho họ xem có thể áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo được hay không. Khi xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt đối với bị cáo là người chưa thành niên, Tòa án nên áp dụng các biện pháp tư pháp: giáo dục tại xã, phường, thị trấn và đưa vào trường giáo dưỡng.

Cùng với việc xét xử đúng, Tòa án phải phát hiện thiếu sót hoặc những hành vi vi phạm khác trong công tác quản lý người chưa thành niên của gia đình, nhà trường, xã hội... là nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh tội phạm. Trên cơ sở

đó, Tòa án kiến nghị các cơ quan, tổ chức hữu quan áp dụng các biện pháp cần thiết để khắc phục nguyên nhân và điều kiện phát sinh tội phạm theo quy định tại Điều 225 Bộ luật TTHS. Đây là vấn đề lâu nay ít được Tòa án quan tâm.

Để đạt được kết quả xét xử tốt, thành viên Hội đồng xét xử phải là những người có hiểu biết cần thiết về tâm lý học, khoa học giáo dục cũng như về hoạt động đấu tranh phòng chống tội phạm do người chưa thành niên thực hiện. Vì vậy, trước mắt TAND cần quan tâm đến việc bồi dưỡng những kiến thức cần thiết về tâm lý học, khoa học giáo dục cũng như về hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm do người chưa thành niên thực hiện. Đây là biện pháp có tính khả thi cao trong điều kiện hiện nay.

Ba là, tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan trong quá trình tổ tụng hình sự để bảo đảm quyền của bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong giai đoạn xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự

Giải quyết một vụ án hình sự là tiến trình kế tiếp của nhiều giai đoạn, của nhiều cơ quan tiến hành tố tụng theo quy định của Bộ luật TTHS. Với ý nghĩa đó, chất lượng và hiệu quả xét xử không phải và không chỉ phụ thuộc vào hoạt động của Tòa án mà còn bị ảnh hưởng vào chất lượng hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng khác. Việc phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là một trong những biện pháp để nâng cao chất lượng của từng cơ quan tiến hành tố tụng; để hạn chế, dẫn đến chấm dứt tình trạng xử lý oan sai hoặc vi phạm nghiêm trọng pháp luật.

Phối hợp trên cơ sở sự kết tinh đồng bộ, mới tạo điều kiện cơ bản để các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hoàn thành tốt nhiệm vụ chung của mình là phòng, chống tội phạm. Muốn có được điều này, đòi hỏi sự chuẩn bị cần thiết về nhiều mặt, trước hết là vấn đề con người. Thời gian dài hay ngắn phụ thuộc vào ý chí, trách nhiệm, vào sự cố gắng của mỗi cơ quan tiến hành tố tụng, mà trực tiếp là “cái tâm” của người cán bộ tiến hành tố tụng bao gồm Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án...và bản lĩnh, năng lực của người quản lý về công tác tổ chức cán bộ; về đào tạo, sắp xếp, đề bạt, cất nhắc, điều động lực lượng, đề động viên, khai thác hết tiềm năng, đạt hiệu quả tối đa.

Một trong những nguyên nhân dẫn đến thành công khi giải quyết các vụ án hình sự là sự phối hợp trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan tiến hành tố tụng. Hay nói cách khác, sự phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là yếu tố để bảo đảm quyền của người chưa thành niên phạm tội trong giai đoạn xét xử các vụ án hình sự.

Bốn là, tăng cường điều kiện, cơ sở vật chất, phương tiện nghiệp vụ bảo đảm công tác xét xử theo tinh thần cải cách tư pháp, và hoàn thiện chế độ chính sách cho đội ngũ tham gia hoạt động xét xử tại phiên tòa hình sự

Nhà nước bảo đảm điều kiện vật chất cho hoạt động tư pháp phù hợp với đặc thù của từng cơ quan tư pháp và khả năng của đất nước. Từng bước xây dựng trụ sở làm việc của các cơ quan tư pháp khang trang, hiện đại, đầy đủ tiện nghi. Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ quan tư pháp.

Cơ sở vật chất, điều kiện phương tiện làm việc của các Tòa án cũng cần tiếp tục được quan tâm tăng cường, xây dựng hoặc cải tạo, mở rộng trụ sở, ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại, trang bị bàn ghế hội trường xét xử, thiết bị âm thanh, giá lưu trữ hồ sơ, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin và bổ sung đầu tư tối tân về cơ sở vật chất, kỹ thuật các trang thiết bị thiết yếu khác cho các Tòa án, tăng cường tính chuyên nghiệp, tính nhanh nhạy, để đáp ứng, phục vụ yêu cầu công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm ngày càng cao trong tình hình mới. Ưu tiên đầu tư, xây dựng phòng xét xử thân thiện với người chưa thành niên.

Đảm bảo các chế độ, chính sách đối với đội ngũ tham gia xét xử. Chế độ đãi ngộ tốt sẽ khuyến khích cán bộ hăng hái làm việc, chống lại sự tha hóa, biến chất, bị mua chuộc... Chế độ chính sách đãi ngộ giữ vai trò hết sức quan trọng, từ chế độ đề bạt, bổ nhiệm, bố trí, đến chế độ khen thưởng, kỷ luật, chế độ tiền lương... Đây là động lực thúc đẩy cán bộ, Thẩm phán TAND thành phố Hải Phòng không ngừng vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong đó đảm bảo công tác xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bảo đảm thực hiện quyền con người, quyền của chưa thành niên phạm tội.

Năm là, tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, trách nhiệm của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng trong việc bảo đảm quyền của bị cáo là

người chưa thành niên trong giai đoạn xét xử các vụ án hình sự

Tăng cường công tác xây dựng Đảng, giáo dục, quản lý, kiểm tra hoạt động của các tổ chức đảng, đảng viên; chăm lo công tác quy hoạch, đào tạo, tuyển chọn, bố trí, sử dụng đúng cán bộ trong các cơ quan tư pháp. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của cấp ủy đảng trong việc chỉ đạo giải quyết những vụ việc quan trọng, phức tạp; cơ chế phối hợp làm việc giữa các tổ chức đảng với các cơ quan tư pháp và các ban, ngành có liên quan theo hướng cấp ủy định kỳ nghe báo cáo và cho ý kiến định hướng về công tác tư pháp. Xác định rõ trách nhiệm tập thể và cá nhân cấp ủy viên trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác tư pháp. Đồng thời luôn luôn đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, sự tham gia giám sát của Hội đồng nhân dân, của Mặt trận Tổ Quốc và nhân dân trong hoạt động xét xử của Tòa án. Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của Tòa án, đối với công tác cán bộ của Tòa án các cấp, đảm bảo hiệu quả hoạt động xét xử của Tòa án.

Để phù hợp với công tác Tòa án trong tình hình mới, các cấp ủy Đảng cần cho chủ trương, ý kiến chỉ đạo thống nhất để các đơn vị của TAND tập trung hoàn thành nhiệm vụ được phân công, quy định bộ máy giúp việc, nhân sự lãnh đạo ...

Sáu là, tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong các nhà trường, cộng đồng dân cư, các tổ chức xã hội, cha mẹ, các thành viên trong gia đình, người chưa thành niên về vấn đề liên quan đến tội phạm do người chưa thành niên thực hiện

Việc phổ biến giáo dục pháp luật về người chưa thành niên và cho người chưa thành niên là hai mặt không thể tách rời nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của chính họ và của toàn xã hội đối với việc giáo dục phòng ngừa người chưa thành niên phạm tội. Công tác giáo dục, tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người chưa niên phải được xác định “là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, là nhiệm vụ của toàn bộ hệ thống chính trị”. Pháp luật về quyền trẻ em và người chưa thành niên, pháp luật về phòng chống vi phạm pháp luật trong lứa tuổi chưa thành niên phải là một trong những nội dung cần đưa vào chương trình, kế hoạch quốc gia về phổ biến, giáo dục pháp luật cho quần chúng nhân dân. Chỉ khi có những hiểu biết pháp luật nhất định thì đại diện gia đình, nhà trường, tổ chức xã

hội mới có thể tích cực tham gia vào các hoạt động tổ tụng và bảo vệ được các quyền và lợi ích của bị cáo là người chưa thành niên; đồng thời có các biện pháp ngăn ngừa kịp thời người chưa thành niên có hành vi phạm tội. Muốn vậy nhà nước bảo đảm cho mỗi người dân hiểu rõ các quy định của pháp luật mà mình bắt buộc phải tuân thủ. Chính vì vậy, một trong các giải pháp thi hành pháp luật được đặt ra trong Nghị quyết số 48/TW ngày 24/5/2002 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, đó là: “phát triển hệ thống thông tin và phổ biến giáo dục pháp luật dài hạn”.

Việc tuyên truyền pháp luật trong nhân dân cần được tiến hành một cách toàn diện, không chỉ là việc giáo dục pháp luật thông qua thực tiễn xét xử của Tòa án nhân dân. Hiện nay, việc giáo dục pháp luật cho người chưa thành niên ở các trường học chủ yếu thông qua môn Giáo dục công dân nhưng còn rất sơ lược, các giáo viên chưa được trang bị kiến thức pháp luật đầy đủ. Đây cũng là nguyên nhân gây nên tình trạng thiếu hứng thú trong việc tiếp thu các kiến thức pháp luật trong các em. Giải pháp đặt ra là cần tăng cường thời lượng các tiết học về phổ biến, giáo dục pháp luật và trang bị kiến thức đầy đủ hơn cho các giáo viên. Các trường học nên mời các chuyên gia pháp lý, những người làm công tác thực tiễn pháp luật như điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán về trường, lớp trao đổi với các giáo viên, học sinh; tổ chức các hoạt động tìm hiểu pháp luật về vấn đề liên quan đến tội phạm do người chưa thành niên thực hiện bằng phương pháp sinh động, tạo hứng thú cho các em học hỏi, trau dồi nhằm đạt hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các em.

Về mặt xã hội, các cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến người chưa thành niên cần soạn thảo chương trình, mở các lớp tập huấn cho cha mẹ, những người làm công tác xã hội ở địa phương, cấp xã, phường về kỹ năng giao tiếp, làm việc với trẻ em hư, người chưa thành niên vi phạm pháp luật, để họ có kiến thức quản lý, cảm hóa các em khi còn ở ngoài xã hội, phòng ngừa trước khi các em có hành vi vi phạm pháp luật hoặc phạm tội, hoặc tái phạm.

Kết luận chương 3

Trên cơ sở phân tích đánh giá một cách khách quan, toàn diện kết quả cũng như những hạn chế trong việc bảo đảm quyền của người chưa thành niên phạm tội trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, tác giả luận văn đưa ra các giải pháp nhằm đảm bảo công tác xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đạt được hiệu quả, đáp ứng yêu cầu về chính sách pháp luật đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên ở nước ta hiện nay, phù hợp với chuẩn mực quốc tế về quyền con người, bao gồm:

Thực hiện đồng bộ nhóm giải pháp chung về bảo đảm quyền của người chưa thành niên phạm tội trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự: Hoàn thiện chính sách, pháp luật về bảo đảm quyền của bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong hoạt động tố tụng hình sự; hoàn thiện pháp luật về hoạt động của Tòa án nhân dân; thúc đẩy hoạt động giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về bảo đảm quyền của người chưa thành niên phạm tội trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự.

Triển khai thực hiện nhóm giải pháp cụ thể về bảo đảm quyền của người chưa thành niên phạm tội trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự nhằm bảo đảm quyền của bị cáo là người chưa thành niên trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, đáp ứng được các yêu cầu về cải cách tư pháp và xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN, đảm bảo hiệu quả, tính thực tế cao, đảm bảo tính khả thi của các giải pháp trên cơ sở kế thừa truyền thống pháp luật của Việt Nam và tiếp thu có chọn lọc những quy định của pháp luật các nước trên thế giới, đáp ứng được yêu cầu hội nhập quốc tế.

KẾT LUẬN

"Giành tất cả những gì tốt đẹp nhất cho trẻ em" là mục tiêu quan trọng đối với Việt Nam và các nước tham gia Công ước về quyền trẻ em. Trong tình hình tội phạm nói chung, tội phạm do người chưa thành niên thực hiện nói riêng ngày càng diễn biến phức tạp đã và đang trở thành sự quan tâm, lo lắng của nhiều nước trên thế giới, nếu không có sự quan tâm đúng mức của Nhà nước thì hậu quả không chỉ trước mắt mà còn là gánh nặng cho thế hệ mai sau. Ở Việt Nam, vấn đề này đang thu hút sự quan tâm của toàn xã hội, đặc biệt là các cơ quan bảo vệ pháp luật, đòi hỏi Nhà nước cần có những chính sách phù hợp không chỉ với những quy định trong điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, mà còn phù hợp với truyền thống đạo đức của dân tộc, qua đó bảo đảm cho sự phát triển của thế hệ tương lai đất nước. Việc tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện hệ thống pháp luật về việc xử lý người chưa thành niên phạm tội nói chung và việc xét xử bị cáo là người chưa thành niên nói riêng, hiển nhiên cũng nhằm góp phần thực hiện mục tiêu "Giành tất cả những gì tốt đẹp nhất cho trẻ em" đó.

Mặc dù pháp luật về hình sự và tố tụng hình sự đã có những chế định đặc thù bảo vệ quyền của người chưa thành niên phạm tội, nhưng thực tiễn áp dụng vẫn còn có nhiều sai sót cần khắc phục. Qua những vấn đề lý luận và thực tiễn áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự và Bộ luật TTHS chúng ta cần phải tập trung nghiên cứu và hoàn thiện hơn các quy định về trình tự, thủ tục tố tụng trong việc xử lý người chưa thành niên phạm tội nói chung (điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án) và thủ tục xét xử đối với người chưa thành niên phạm tội nói riêng, các quy định về người tham gia tố tụng, quyền và nghĩa vụ của người tiến hành tố tụng... ngoài việc nghiên cứu các quy định của pháp luật để áp dụng chính xác trong công tác xét xử, ngành Tòa án cần tổ chức hội nghị chuyên đề hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật trong công tác xét xử các vụ án người chưa thành niên phạm tội, Tòa án cần phối hợp với Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong việc xử lý người chưa thành niên phạm tội, tùy theo tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm mà có hình thức xử phạt nghiêm minh theo đúng pháp luật, công bố kết quả

xét xử trên các phương tiện thông tin đại chúng để tăng tác động răn đe, giáo dục cũng như hỗ trợ quần chúng nhân dân tham gia đấu tranh phòng chống tội phạm do người chưa thành niên thực hiện. Cùng với việc xét xử đúng, Tòa án phải phát hiện thiếu sót hoặc những hành vi vi phạm khác trong quản lý người chưa thành niên của gia đình, nhà trường và xã hội... là nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, góp phần giải quyết đúng đắn vụ án và góp phần vào công cuộc chung của xã hội là đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm, đặc biệt là tội phạm ở người chưa thành niên và bảo đảm hơn nữa quyền của người chưa thành niên phạm tội trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự của Tòa án nhân dân.

Với mục đích đi sâu nghiên cứu, tìm hiểu để đề xuất phương hướng, nội dung hoàn thiện pháp luật nhằm bảo đảm quyền của bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong giai đoạn xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự, đề tài đã cố gắng xem xét làm sáng tỏ một số vấn đề về quyền con người, quyền của bị can, bị cáo là người chưa thành niên và thực trạng các quy định của pháp luật hiện nay đồng thời đề xuất một số quan điểm và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác xét xử, bảo đảm quyền của người chưa thành niên phạm tội trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng phù hợp với các quy định của pháp luật và các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. R. Barnen (2001), *Báo cáo lượng giá dự án tư pháp người chưa thành niên*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Bộ Chính trị (2005), *Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*, Hà Nội.
3. Bộ Chính trị (2005), *Nghị quyết số 49-NQ-TW ngày 02/06/2005 về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, Hà Nội.
4. Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2014), *Báo cáo quốc gia về thực hiện quyền con người ở Việt Nam theo cơ chế kiểm định kỳ phổ cập chu kỳ II*, Hà Nội.
5. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2000), *Nghị định số 60/2000/NĐ-CP ngày 30/10/2000 quy định về thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ*, Hà Nội.
6. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2000), *Nghị định số 61/2000/NĐ-CP ngày 30/10/2000 quy định việc thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo*, Hà Nội.
7. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2012), *Nghị định số 10/2012/NĐ-CP ngày 17/02/012 quy định việc thi hành biện pháp tư pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với người chưa thành niên phạm tội*, Hà Nội.
8. Công an thành phố Hải Phòng (2014), *Báo cáo tổng kết năm 2014*, Hải Phòng.
9. Cục Thống kê thành phố Hải Phòng (2014), *Niên giám thống kê năm 2014*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
10. Nguyễn Đăng Dung và cộng sự (2011), *Lý luận và pháp luật về quyền con người*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
11. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
12. Đại học Quốc gia Hà Nội - Khoa Luật (2011), *Bảo vệ các nhóm dễ bị tổn thương trong tố tụng hình sự*, Nxb Đại học quốc gia, Hà Nội.

13. Trần Ngọc Đường (1993), *Hành vi hợp pháp - nhân tố bảo đảm thực hiện quyền con người, quyền và nghĩa vụ công dân*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
14. Phạm Hồng Hải (1998), "Mấy ý kiến về bảo vệ quyền con người trong tố tụng hình sự ở nước ta", *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, (3), tr.23-26.
15. Hoàng Văn Hào và Chu Thành (1993), "Quyền con người và quyền công dân", *Tạp chí Cộng sản*, (5), tr.12-14.
16. Nguyễn Văn Hiện (1999), "Toà án và việc bảo vệ quyền và lợi ích của cá nhân và tổ chức", *Tạp chí Nhà nước và pháp luật*, (8), tr.27-31.
17. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (1993), *Quyền con người, quyền công dân*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
18. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Viện Quyền con người (1997), *Một số vấn đề về quyền dân sự và chính trị*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
19. Liên Hợp quốc (1990), *Công ước của Liên Hợp Quốc về quyền trẻ em*.
20. Liên Hợp quốc (1990), *Quy tắc Riyath về phòng ngừa phạm pháp ở người chưa thành niên*.
21. Liên Hợp quốc (1992), *Quy tắc tối thiểu phổ biến của Liên hợp quốc về bảo vệ người chưa thành niên bị tước quyền tự do (Quy tắc Bắc Kinh)*.
22. Nguyễn Văn Mạnh (2010), *Xây dựng và hoàn thiện bảo đảm pháp lý thực hiện quyền con người trong điều kiện đổi mới ở nước ta hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
23. Hoàng Phê (1998), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
24. Đỗ Thị Phụng (2004), *Bàn về khái niệm và cơ sở áp dụng thủ tục đối với người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can, bị cáo là người chưa thành niên luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
25. Đỗ Thị Phụng - Lê Cẩm (2004), "Tư pháp hình sự đối với người chưa thành niên: Những khía cạnh pháp lý hình sự, tố tụng hình sự, tội phạm học và so sánh luật học", *Tạp chí Tòa án nhân dân*, (8), tr.17-21.
26. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1999), *Bộ luật Hình sự 1999*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
27. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2003), *Bộ luật Tố tụng Hình sự 2003*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

28. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2004), *Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em năm 2004*, Hà Nội.
29. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2005), *Bộ Luật dân sự 2005*, Hà Nội.
30. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2012), *Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội.
31. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), *Hiến pháp năm 2013*, Hà Nội.
32. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2014), *Luật Tổ chức TAND năm 2014*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
33. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2015), *Bộ Luật Lao động 2015*, Hà Nội.
34. Nguyễn Thị Thanh (2008), *Bảo vệ quyền của người chưa thành niên trong tư pháp hình sự Việt Nam*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Đại học Quốc gia, Hà Nội.
35. Lê Minh Thông (1998), "Hoàn thiện pháp luật về quyền con người trong điều kiện phát huy dân chủ ở nước ta hiện nay", *Tạp chí Nhà nước và pháp luật*, (12), tr.21-23.
36. Tòa án nhân dân tối cao (2014), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2010 - 2014*, Hà Nội.
37. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng (2014), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2010 - 2014*, Hải Phòng.
38. Phạm Thị Khánh Toàn (2001), *Thủ tục xét xử những vụ án mà bị cáo là người chưa thành niên: một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật, Hà Nội.
39. Ủy ban quyền trẻ em Liên Hợp quốc (2001), *Báo cáo về công tác dự án tư pháp người chưa thành niên*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
40. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao - Tòa án nhân dân tối cao - Bộ Công an - Bộ Tư pháp - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội (2011), *Thông tư liên tịch số 01/2011/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐTBXH ngày 12/7/2011*, Hà Nội.
41. Viện Nghiên cứu khoa học (1996), *Bảo vệ quyền trẻ em trong pháp luật Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.